



(12) **BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(11)



2-0003882

(51) **B65D 85/07; A61F 13/15**
2022.01

(13) **Y**

(21) 2-2022-00482	(22) 02/07/2021
(86) PCT/JP2021/025127 02/07/2021	(87) WO 2022/014373 20/01/2022
(30) 2020-119716 13/07/2020 JP	
(45) 27/01/2025 442	(43) 25/05/2023 422
(73) UNICHARM CORPORATION (JP) 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan	
(72) HAYASHI, Toshihisa (JP); YAMAMOTO, Narumi (JP); UCHIDA, Shohei (JP); TONOKO, Naoki (JP).	
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)	

(54) **NHÓM BAO GÓI, VẬT PHẨM QUẢNG CÁO, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ
NHÓM BAO GÓI, VÀ DỤNG CỤ TÍCH TRỮ**

(21) 2-2022-00482

(57) Sáng chế đề cập đến nhóm bao gói (1) bao gồm: bao gói thứ nhất (10) được cung cấp vật dụng thấm hút thứ nhất (11) và thân túi thứ nhất (12) chứa cùng; và bao gói thứ hai (20) được cung cấp vật dụng thấm hút thứ hai (21) mà có dạng sản phẩm khác với của vật dụng thấm hút thứ nhất (11) và thân túi thứ hai (22) để chứa cùng, trong đó vật dụng thấm hút thứ nhất (11) và vật dụng thấm hút thứ hai (21) có chất chức năng (30) chung và/hoặc thiết kế chung, thân túi thứ nhất (12) và thân túi thứ hai (22) có cùng tên nhãn hiệu và cùng tên nhãn hiệu phụ, và hình thức phía ngoài của thân túi thứ nhất (12) và hình thức phía ngoài của thân túi thứ hai (22) khác nhau.

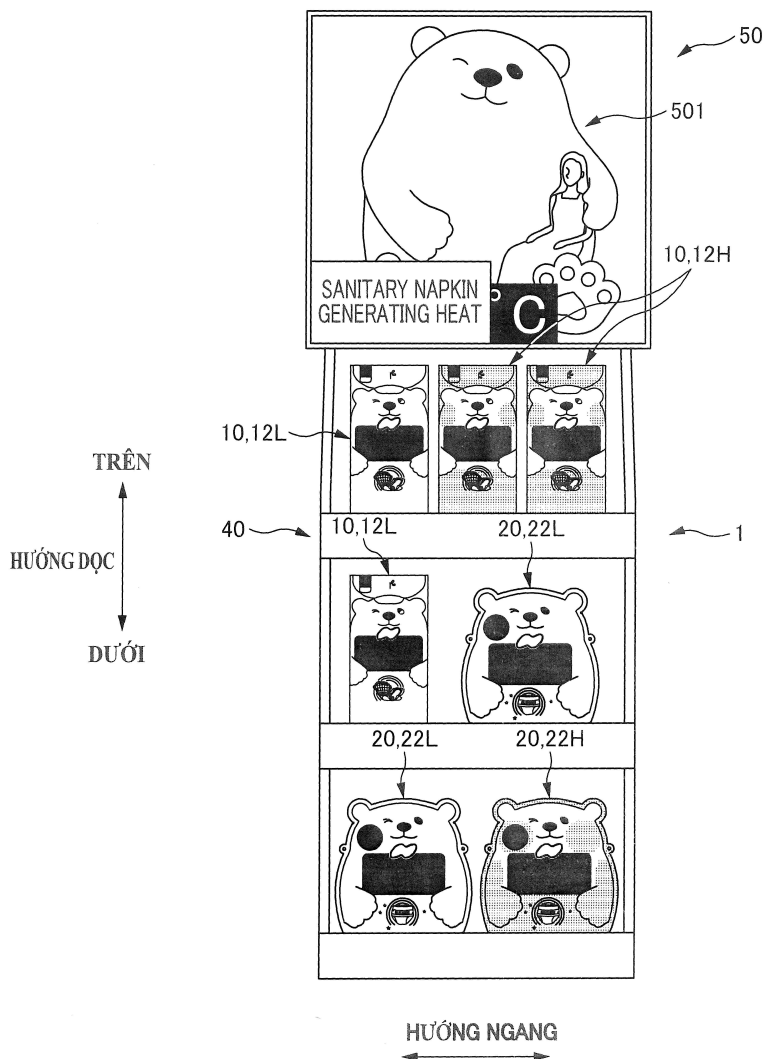


Fig.13

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến nhóm bao gói, vật phẩm quảng cáo, phương pháp hiển thị nhóm bao gói, và dụng cụ tích trữ.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ nhóm bao gói mỗi bao gói bao gồm vật dụng thấm hút với kích thước thay đổi tùy thuộc vào kích thước thân của người trưởng thành, và hình dạng và loại. Theo nhóm bao gói như vậy, có thể cung cấp các vật dụng thấm hút khác nhau thích hợp với phạm vi rộng người tiêu dùng.

Hơn nữa, trong tài liệu sáng chế 1, nhóm có bán sẵn trên thị trường theo cách mà các bao gói có tên nhãn hiệu giống nhau hoặc tên nhãn hiệu phụ giống nhau và có các phần tử bao gói tương tự thể hiện rằng nhóm bao gói là một phần của dòng sản phẩm quy mô lớn. Cụ thể, các bao gói trong nhóm nhất định có nhãn hiệu giống nhau (ví dụ, Depend) và nhãn hiệu phụ (ví dụ: với Women Underwear), và được bao gói trong túi màng màu xanh lá cây đậm. Các bao gói trong nhóm khác có nhãn hiệu giống nhau (ví dụ, Depend) với nhãn hiệu của nhóm được mô tả ở trên, nhưng có nhãn hiệu phụ khác (ví dụ, Silhouette For Women), và được bao gói trong hộp màu nâu sẫm.

Danh sách tham chiếu

[Tài liệu sáng chế]

[Tài liệu sáng chế 1] Bằng sáng chế Nhật Bản số 6651503

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Các ví dụ về vật dụng thấm hút bao gồm các băng vệ sinh. Các sản phẩm khác nhau có các dạng sản phẩm khác nhau, chẳng hạn như các băng dạng miếng, các băng dạng quần đùi, các băng sử dụng ban ngày, các băng sử dụng ban đêm, và các băng có cánh, được cung cấp như các băng vệ sinh tùy thuộc vào các ứng dụng và thời gian sử dụng của các người dùng.

Hơn nữa, các băng vệ sinh (các vật dụng thấm hút) được yêu cầu để không những có hiệu suất thấm hút mà còn có các chức năng khác và thiết kế ưu việt. Nói chung, các sản phẩm mà được phân loại vào các băng vệ sinh giống nhau có tên nhãn hiệu giống nhau, và thêm vào đó, có các tên nhãn hiệu phụ khác nhau tùy thuộc vào các chức năng và các thiết kế của nó. Nghĩa là, trong các trường hợp mà các băng vệ sinh có chức năng giống nhau và thiết kế giống nhau có tên nhãn hiệu phụ giống hệt nhau ngay cả khi các băng có các dạng sản phẩm khác nhau. Do đó, trong trường hợp mà nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ giống nhau được bao gói để có hình thức sử dụng giống nhau, lấy ví dụ, túi màng màu xanh lá cây đậm như được mô tả trong tài liệu sáng chế 1, người dùng không thể dễ dàng chọn bao gói có dạng sản phẩm mong muốn.

Theo đó, sáng chế đã được tạo ra để xem xét đến vấn đề được mô tả ở trên, và khía cạnh của nó là để cho phép người dùng dễ dàng chọn bao gói của vật dụng thấm hút mà có nhãn hiệu phụ mong muốn và dạng sản phẩm mong muốn.

Giải pháp cho vấn đề

Khía cạnh chính của sáng chế để đạt được khía cạnh được mô tả ở trên là nhóm bao gói bao gồm: bao gói thứ nhất bao gồm vật dụng thấm hút thứ nhất và thân túi thứ nhất mà chứa vật dụng thấm hút thứ nhất; và bao gói thứ hai bao gồm vật dụng thấm hút thứ hai mà có dạng sản phẩm khác với dạng sản phẩm của vật dụng thấm hút thứ

nhất và thân túi thứ hai mà chứa vật dụng thấm hút thứ hai, vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có ít nhất một trong hai chất chức năng chung và đồ họa chung, thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có tên nhãn hiệu giống nhau và tên nhãn hiệu phụ giống nhau, hình thức của thân túi thứ nhất khác với hình thức của thân túi thứ hai.

Các đặc điểm của sáng chế khác với các đặc điểm ở trên sẽ trở nên rõ ràng bởi việc đọc phần mô tả của bản mô tả có tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo.

Hiệu quả có lợi của sáng chế

Theo sáng chế, người dùng có thể dễ dàng chọn bao gói của vật dụng thấm hút mà có nhãn hiệu phụ mong muốn và dạng sản phẩm mong muốn.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh của bao gói thứ nhất 10 mà chứa băng dạng miếng 11.

Fig.2 là hình vẽ phối cảnh của bao gói thứ nhất 10 trong trạng thái được mở.

Fig.3 là hình vẽ mặt bằng của thân bao gói riêng lẻ 13 của băng dạng miếng 11 trong trạng thái được mở ra khi được nhìn từ phía tiếp xúc da.

Fig.4 là hình vẽ mặt bằng của băng dạng miếng 11 khi được nhìn từ phía không tiếp xúc da.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của băng dạng miếng 11.

Fig.6 là hình vẽ mặt trước của bao gói thứ hai 20.

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang của bao gói thứ hai 20.

Fig.8 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của bao gói thứ hai 20 trong trạng thái được mở.

Fig.9A là hình vẽ mặt trước dạng giản đồ của băng dạng quần đùi 21, và Fig.9B là hình vẽ mặt bằng của thân bao gói riêng lẻ 23 của băng dạng quần đùi 21.

Fig.10A là hình vẽ mặt bằng dạng giản đồ của băng dạng quần đùi 21 trong trạng thái được mở ra và được kéo căng.

Fig.10B là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của băng dạng quần đùi 21.

các Fig.11A và Fig.11B là các sơ đồ thể hiện bao gói thứ nhất 10 chứa băng dạng miếng 11 mà chứa chất tạo cảm giác ấm 30 với độ bền khác nhau.

các Fig.12A và Fig.12B là các sơ đồ thể hiện bao gói thứ hai 20 chứa băng dạng quần đùi 21 mà chứa chất tạo cảm giác ấm 30 với độ bền khác nhau.

Fig.13 là sơ đồ thể hiện ngăn 40 trên đó nhóm bao gói 1 được hiển thị.

Mô tả chi tiết sáng chế

Ít nhất các nội dung sau sẽ trở nên rõ ràng với phần mô tả của bản mô tả này và các hình vẽ đính kèm.

Nhóm bao gói bao gồm: bao gói thứ nhất bao gồm vật dụng thấm hút thứ nhất và thân túi thứ nhất mà chứa vật dụng thấm hút thứ nhất; và bao gói thứ hai bao gồm vật dụng thấm hút thứ hai mà có dạng sản phẩm khác với dạng sản phẩm của vật dụng thấm hút thứ nhất và thân túi thứ hai mà chứa vật dụng thấm hút thứ hai, vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có ít nhất một trong hai chất chức năng chung và đồ họa chung, thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có tên nhãn hiệu giống nhau và tên nhãn hiệu phụ giống nhau, hình thức của thân túi thứ nhất khác với hình thức của thân túi thứ hai.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, do sự khác nhau về hình thức của các thân túi, người dùng có thể dễ dàng chọn bao gói của vật dụng thấm hút mà có dạng sản phẩm mong muốn và nhãn hiệu phụ mong muốn, trong số nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ giống nhau.

Trong nhóm bao gói như vậy, thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có các vùng có màu giống nhau.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, cảm giác đồng nhất có thể được truyền đến thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai, và điều này cho phép người dùng dễ dàng chọn bao gói có nhãn hiệu phụ mong muốn. Hơn nữa, trong khi các sắc thái của các thân túi giống nhau, thì các hình thức của nó khác nhau. Điều này cho phép người dùng dễ dàng chọn bao gói của vật dụng thẩm hút có dạng sản phẩm mong muốn.

Trong nhóm bao gói như vậy, vật dụng thẩm hút thứ nhất và vật dụng thẩm hút thứ hai có chất chức năng chung, vật dụng thẩm hút thứ nhất bao gồm vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ nhất và vật dụng thẩm hút chức năng cao thứ nhất mà có lượng sắp đặt chất chức năng lớn hơn lượng sắp đặt của vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ nhất, và liên quan đến thân túi thứ ba chứa vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ nhất và thân túi thứ tư chứa vật dụng thẩm hút chức năng cao thứ nhất, thân túi thứ ba và thân túi thứ tư có hình thức giống nhau, và có các vùng có các màu khác nhau.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, lượng sắp đặt chất chức năng có thể được đánh giá dựa trên sắc thái của thân túi, người dùng có thể dễ dàng chọn bao gói của vật dụng thẩm hút chứa chất chức năng có độ bền mong muốn.

Trong nhóm bao gói như vậy, vật dụng thẩm hút thứ hai bao gồm vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ hai và vật dụng thẩm hút chức năng cao thứ hai mà có lượng sắp đặt chất chức năng lớn hơn lượng sắp đặt của vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ hai, liên quan đến thân túi thứ ba chứa vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ nhất và thân túi thứ năm chứa vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ hai, thân túi thứ ba và thân túi thứ năm có các hình thức khác nhau và có các vùng có màu giống nhau, và liên quan đến thân túi thứ tư chứa vật dụng thẩm hút chức năng cao thứ nhất và thân túi thứ sáu

chứa vật dụng thẩm hút chức năng cao thứ hai, thân túi thứ tư và thân túi thứ sáu có các hình thức khác nhau và có các vùng có màu giống nhau.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, trong số các bao gói có các dạng sản phẩm khác nhau (các hình thức), mối quan hệ giữa mức độ lượng sắp đặt chất chức năng và sự khác nhau về sắc thái của thân túi là như nhau. Do đó, khi người dùng chọn bao gói có dạng sản phẩm khác nhau, người dùng có thể dễ dàng chọn bao gói của vật dụng thẩm hút chứa chất chức năng có độ bền mong muốn.

Trong nhóm bao gói như vậy, thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có mã QR mà có khả năng ít nhất một trong số các bước: truy cập trang web có thông tin liên quan đến vật dụng thẩm hút thứ nhất và vật dụng thẩm hút thứ hai; truy cập trang web để bán nhóm bao gói; và phân biệt riêng lẻ nhiều bao gói thứ nhất và nhiều bao gói thứ hai.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, có thể cung cấp cho người dùng thông tin liên quan đến vật dụng thẩm hút, để tăng phương tiện mua vật dụng thẩm hút, hoặc để quản lý riêng lẻ bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai.

Trong nhóm bao gói như vậy, vật dụng thẩm hút thứ nhất và vật dụng thẩm hút thứ hai có chất chức năng chung, vật liệu bao gói mà bao gói riêng lẻ vật dụng thẩm hút thứ nhất ngăn cản sự bay hơi của chất chức năng so với thân túi thứ nhất, và thân túi thứ hai ngăn cản sự bay hơi của chất chức năng so với vật liệu bao gói mà bao gói riêng lẻ vật dụng thẩm hút thứ hai, và thân túi thứ hai bao gồm phần bịt kín mà có khả năng bịt kín lại thân túi thứ hai sau khi thân túi thứ hai đã được mở.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, có thể ngăn cản sự bay hơi của chất chức năng trong vật dụng thẩm hút thứ nhất và trong vật dụng thẩm hút thứ hai.

Trong nhóm bao gói như vậy, số lượng vật dụng thấm hút thứ hai được chứa trong thân túi thứ hai nhỏ hơn số lượng vật dụng thấm hút thứ nhất được chứa trong thân túi thứ nhất.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, số lượng các lần thân túi thứ hai được mở và được đóng giảm. Do đó, thậm chí trong trường hợp mà hiệu quả ngăn cản sự bay hơi của chất chức năng trong thân bao gói riêng lẻ của vật dụng thấm hút thứ hai là nhỏ, có thể ngăn cản sự bay hơi chất chức năng của vật dụng thấm hút thứ hai.

Trong nhóm bao gói như vậy, vật dụng thấm hút thứ nhất là vật dụng thấm hút dạng miếng mà được sử dụng bằng cách gắn vào đồ lót bởi người mặc, và vật dụng thấm hút thứ hai là vật dụng thấm hút dạng quần đùi mà được sử dụng bằng cách mặc bởi người mặc.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, vì xác suất mà vật dụng thấm hút dạng miếng được mang trong trạng thái của thân bao gói riêng lẻ là cao, sự bay hơi chất chức năng của vật dụng thấm hút thứ nhất có thể được ngăn cản bởi việc tăng hiệu quả ngăn cản sự bay hơi của chất chức năng trong thân bao gói riêng lẻ.

Trong nhóm bao gói như vậy, vật dụng thấm hút thứ nhất là vật dụng thấm hút để sử dụng ban ngày, và vật dụng thấm hút thứ hai là vật dụng thấm hút để sử dụng ban đêm.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, vì xác suất mà vật dụng thấm hút để sử dụng ban ngày được mang trong trạng thái của thân bao gói riêng lẻ là cao, sự bay hơi chất chức năng của vật dụng thấm hút thứ nhất có thể được ngăn cản bởi việc tăng hiệu quả ngăn cản sự bay hơi của chất chức năng trong thân bao gói riêng lẻ.

Trong nhóm bao gói như vậy, thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có đồ họa thứ nhất chung, và đồ họa thứ nhất có ít nhất một trong hai đồ họa động vật, đồ họa nhân vật, và đồ họa nhắc lại mà nhắc lại chức năng của chất chức năng chung.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, đồ họa động vật, đồ họa nhân vật, và đồ họa nhắc lại có khả năng để lại ấn tượng cho người dùng. Theo đó, việc cung cấp các đồ họa này đến các thân túi cho phép người dùng dễ dàng chọn bao gói có nhãn hiệu phụ mong muốn.

Trong nhóm bao gói như vậy, ít nhất một trong số vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có đồ họa thứ hai, đồ họa thứ hai là đồ họa chung với đồ họa thứ nhất và có khả năng được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt không tiếp xúc da của ít nhất một vật dụng thấm hút.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, người dùng nhận ra bằng mắt đồ họa thứ hai chung với đồ họa thứ nhất khi mặc vật dụng thấm hút hoặc trong quá trình sử dụng, và do đó ấn tượng của đồ họa được in sâu. Do đó, người dùng có thể dễ dàng chọn thân túi có đồ họa thứ nhất, nghĩa là, nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ giống nhau trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự.

Trong nhóm bao gói như vậy, ít nhất một trong số vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có đồ họa thứ ba, đồ họa thứ ba là đồ họa chung với đồ họa thứ nhất và có khả năng được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc da của ít nhất một vật dụng thấm hút.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, người dùng nhận ra bằng mắt đồ họa thứ ba chung với đồ họa thứ nhất khi mặc vật dụng thấm hút hoặc trong quá trình sử dụng, và do đó ấn tượng của đồ họa được in sâu. Do đó, người dùng có thể dễ dàng chọn thân

túi có đồ họa thứ nhất, nghĩa là, nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ giống nhau trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự.

Trong nhóm bao gói như vậy, thân túi thứ nhất có đồ họa sản phẩm thứ nhất chỉ ra vật dụng thấm hút thứ nhất, thân túi thứ hai có đồ họa sản phẩm thứ hai chỉ ra vật dụng thấm hút thứ hai, diện tích đồ họa thứ nhất được bao gồm trong thân túi thứ nhất lớn hơn diện tích đồ họa sản phẩm thứ nhất, và diện tích đồ họa thứ nhất được bao gồm trong thân túi thứ hai lớn hơn diện tích đồ họa sản phẩm thứ hai.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, đồ họa thứ nhất lớn và dễ thấy, và do đó người dùng có thể dễ dàng chọn thân túi có đồ họa thứ nhất, nghĩa là, nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ giống nhau, trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự.

Trong nhóm bao gói như vậy, thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có hướng dọc và hướng ngang, đồ họa thứ nhất bao gồm một trong hai đồ họa động vật và đồ họa nhân vật, thân túi thứ nhất có đồ họa sản phẩm thứ nhất chỉ ra vật dụng thấm hút thứ nhất, thân túi thứ hai có đồ họa sản phẩm thứ hai chỉ ra vật dụng thấm hút thứ hai, và đồ họa sản phẩm thứ nhất và đồ họa sản phẩm thứ hai được bố trí ở dưới vị trí tâm trọng lực của đồ họa thứ nhất.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, người dùng có thể dễ dàng nhận ra bằng trực giác rằng vật dụng thấm hút được sử dụng trong khi mặc phần đũng được chứa.

Trong nhóm bao gói như vậy, vật dụng thấm hút thứ nhất là vật dụng thấm hút dạng miếng mà được sử dụng bằng cách gắn vào đồ lót bởi người mặc, vật dụng thấm hút thứ hai là vật dụng thấm hút dạng quần đùi mà được sử dụng bằng cách mặc bởi người mặc, và giá trị thu được bởi việc chia diện tích đồ họa thứ nhất cho diện tích bề mặt trước trong thân túi thứ hai lớn hơn trong thân túi thứ nhất.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, vật dụng thấm hút dạng quần đùi có hình dạng phẳng lớn hơn hình dạng phẳng của vật dụng thấm hút dạng miếng. Do đó, việc làm tỷ lệ diện tích của đồ họa thứ nhất trong thân túi thứ hai lớn hơn làm người dùng dễ dàng nhận ra bằng trực giác rằng vật dụng thấm hút dạng quần đùi được chứa.

Trong nhóm bao gói như vậy, thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có hướng dọc và hướng ngang, vật dụng thấm hút thứ nhất là vật dụng thấm hút dạng miếng mà được sử dụng bằng cách gắn vào đồ lót bởi người mặc, vật dụng thấm hút thứ hai là vật dụng thấm hút dạng quần đùi mà được sử dụng bằng cách mặc bởi người mặc, và giá trị thu được bởi việc chia độ dài theo hướng dọc cho độ dài theo hướng ngang trong thân túi thứ nhất lớn hơn trong thân túi thứ hai.

Theo nhóm bao gói được mô tả ở trên, vật dụng thấm hút dạng miếng có hình dạng được kéo dài theo chiều dọc so với vật dụng thấm hút dạng quần đùi. Do đó, việc làm thân túi thứ nhất có hình dạng được kéo dài theo chiều dọc làm người dùng dễ dàng nhận ra bằng trực giác rằng vật dụng thấm hút dạng miếng được chứa.

Trong vật phẩm quảng cáo của nhóm bao gói như vậy, liên quan đến vật phẩm quảng cáo mà có thể được lắp đặt trong dụng cụ tích trữ để hiển thị nhóm bao gói, liên quan đến vật phẩm quảng cáo mà quảng cáo nhóm bao gói trên web, ít nhất một trong số vật phẩm quảng cáo trước và vật phẩm quảng cáo sau có đồ họa chung với đồ họa thứ nhất.

Theo vật phẩm quảng cáo được mô tả ở trên, đồ họa chung với đồ họa thứ nhất được cung cấp trên thân túi cho phép người dùng dễ dàng chọn nhóm bao gói mà có nhãn hiệu phụ mong muốn, trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự.

Trong phương pháp hiển thị nhóm bao gói như vậy, phương pháp bao gồm các bước: sử dụng dụng cụ tích trữ để hiển thị nhóm bao gói, dụng cụ tích trữ có hướng dọc

và hướng ngang; bố trí bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai cạnh nhau theo hướng dọc trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của vật dụng thẩm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai theo hướng dọc; và bố trí bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai cạnh nhau theo hướng ngang trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của vật dụng thẩm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai theo hướng ngang.

Theo phương pháp hiển thị nhóm bao gói như vậy được mô tả ở trên, người dùng có thể dễ dàng chọn nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ mong muốn. Hơn nữa, thậm chí trong trường hợp mà các bao gói có nhãn hiệu phụ giống nhau được hiển thị cùng nhau, vì các hình thức của các thân túi khác nhau theo các dạng sản phẩm, người dùng có thể dễ dàng chọn bao gói của vật dụng thẩm hút có dạng sản phẩm mong muốn.

Trong dụng cụ tích trữ để hiển thị nhóm bao gói như vậy, dụng cụ tích trữ có hướng dọc và hướng ngang, bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai được bố trí cạnh nhau theo hướng dọc trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của vật dụng thẩm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai theo hướng dọc, và bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai được bố trí cạnh nhau theo hướng ngang trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của vật dụng thẩm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai theo hướng ngang.

Theo dụng cụ tích trữ được mô tả ở trên, vì các nhóm bao gói được hiển thị cùng nhau, người dùng có thể dễ dàng chọn nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ mong muốn. Hơn nữa, thậm chí trong trường hợp mà các bao gói có nhãn hiệu phụ giống nhau được hiển thị cùng nhau, vì các hình thức của các thân túi khác nhau theo các dạng sản phẩm, người dùng có thể dễ dàng chọn bao gói của vật dụng thẩm hút có dạng sản phẩm mong muốn.

Sau đây, phương án sẽ được mô tả bằng cách sử dụng nhóm bao gói mà chứa các băng vệ sinh làm ví dụ. Nhóm bao gói 1 bao gồm bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20. Bao gói thứ nhất 10 bao gồm băng vệ sinh dạng miếng 11 (sau đây, còn được gọi là “băng dạng miếng”) và thân túi thứ nhất 12 mà chứa băng dạng miếng 11. Bao gói thứ hai 20 bao gồm băng vệ sinh dạng quần đùi 21 (sau đây, còn được gọi là “băng dạng quần đùi”) và thân túi thứ hai 22 mà chứa băng dạng quần đùi 21.

Trong phần mô tả sau đây, băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21 được gọi chung là các băng 11 và 21, bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 được gọi chung là các bao gói 10 và 20, và thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 được gọi chung là các thân túi 12 và 22 trong một số trường hợp.

Cấu hình cơ bản của bao gói thứ nhất 10

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh của bao gói thứ nhất 10 mà chứa băng dạng miếng 11. Fig.2 là hình vẽ phối cảnh của bao gói thứ nhất 10 trong trạng thái được mở. Fig.3 là hình vẽ mặt bằng của thân bao gói riêng lẻ 13 của băng dạng miếng 11 trong trạng thái được mở ra khi được nhìn từ phía tiếp xúc da. Fig.4 là hình vẽ mặt bằng của băng dạng miếng 11 khi được nhìn từ phía không tiếp xúc da. Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của băng dạng miếng 11.

Băng dạng miếng 11 (Fig.3) có hướng chiều dọc, hướng chiều rộng, và hướng độ dày mà trực giao với nhau.

Theo hướng chiều dọc, phía tương ứng với phía bụng của người mặc được xác định là phía trước, và phía tương ứng với phía sau của người mặc được xác định là phía sau. Theo hướng độ dày, phía mà tiếp xúc với da của người mặc được xác định là phía tiếp xúc da, và phía đối diện với phía tiếp xúc da được xác định là phía không tiếp xúc da.

Hơn nữa, băng dạng miếng 11 (Fig.5) bao gồm: thân thấm hút 111 mà thấm hút và giữ lại chất lỏng bài tiết; tấm phía tiếp xúc da có thể thấm chất lỏng 112 được sắp xếp ở phía tiếp xúc da so với thân thấm hút 111; tấm trung gian có thể thấm chất lỏng 113 được sắp xếp giữa thân thấm hút 111 và tấm phía tiếp xúc da 112; tấm phía không tiếp xúc da không thấm chất lỏng 114 được sắp xếp ở phía không tiếp xúc da so với thân thấm hút 111; một cặp tấm bên 115 được sắp xếp ở bề mặt phía tiếp xúc da của băng dạng miếng 11 trong hai phần bên theo chiều ngang; và tấm phía trước 116. Hơn nữa, băng dạng miếng 11 có một cặp phần cánh 1w mà nhô ra phía ngoài theo hướng chiều rộng.

Băng dạng miếng 11 là loại băng vệ sinh mà được sử dụng bằng cách gắn lên trên bề mặt phía trong đồ lót bởi người mặc. Do đó, như được minh họa trên Fig.4, các phần ngăn chặn sự dịch chuyển 117 mà là các phần kết dính được phủ chất kết dính được cung cấp trên bề mặt phía không tiếp xúc da của băng dạng miếng 11.

Tấm phía trước 116 được sắp xếp kéo dài ở phía trước so với thân thấm hút 111 theo hướng chiều dọc, và các dạng về cơ bản có dạng phẳng hình tam giác có chiều ngang mà được thu hẹp khi nó đi từ phần đầu phía trước về phía phần đầu phía sau. Tấm phía trước 116 được tạo bởi việc cán mỏng ba tấm theo hướng độ dày, và được sắp xếp tại vị trí mà được đặt ở phía không tiếp xúc da so với tấm trung gian 113 và thân thấm hút 111 và được đặt ở phía tiếp xúc da so với tấm phía không tiếp xúc da 114. Tuy nhiên, cấu hình của băng dạng miếng 11 không bị giới hạn ở ví dụ được minh họa. Lấy ví dụ, băng dạng miếng có thể là băng mà không có các phần cánh 1w hoặc có thể là băng mà không có tấm phía trước 116.

Vì băng dạng miếng 11 của phương án sáng chế có tấm phía trước 116, băng dạng miếng 11 có hình dạng mà được mở rộng và được kéo dài ở phía trước so với hình

dạng của băng thông thường 1. Do đó, bụng dưới của người mặc có thể được bọc bởi vùng phía trước của băng 1, và điều này làm nó có thể làm ấm bụng dưới của người mặc.

Hơn nữa, trong băng dạng miếng 11 của phương án sáng chế, chất tạo cảm giác ấm 30 được bố trí. Cụ thể, như được minh họa trên Fig.5, chất tạo cảm giác ấm 30 được bố trí trên toàn bộ bề mặt phía tiếp xúc da của tấm phía trước 116A, mà được định vị xa nhất ở phía tiếp xúc da trong số ba tấm phía trước 116. Đồng thời, chất tạo cảm giác ấm 30 được bố trí trong một cặp vùng được tạo hình dài (không được minh họa) kéo dài theo hướng chiều dọc, ở hai phía phần trung tâm theo chiều ngang (khoảng 20 mm theo chiều ngang), trên bề mặt phía không tiếp xúc da của tấm phía tiếp xúc da 112. Các vùng được tạo hình dài được bố trí trong phần phía trước và phần trung tâm của băng dạng miếng 11 theo hướng chiều dọc. Chất tạo cảm giác ấm 30 được bố trí bởi các phương pháp phủ phổ biến khác nhau chẳng hạn như việc phun, việc phủ lăn, hoặc việc phủ quét, phương pháp nhúng tấm, và phương pháp trộn chất dạng hạt với các sợi của tấm.

Các ví dụ về chất tạo cảm giác ấm 30 bao gồm chất chứa thành phần tạo cảm giác ấm mà kích hoạt kênh TRP (thụ thể nhiệt (thụ thể tạo cảm giác ấm)) và thành phần dung môi. Việc bố trí chất tạo cảm giác ấm 30 trong băng dạng miếng 11 khiến cho kênh TRP của người mặc được kích thích. Do đó, nhiệt được tạo ra từ phần tiếp xúc của chất tạo cảm giác ấm 30 thông qua hệ thần kinh giao cảm, do đó có thể kỳ vọng tăng nhiệt độ phần tiếp xúc của chất tạo cảm giác ấm 30. Trong phương án sáng chế, chất tạo cảm giác ấm 30 không được bố trí ở vị trí mà tiếp xúc trực tiếp với da của người mặc, nhưng chất tạo cảm giác ấm 30 tiếp cận da của người mặc khi chất tạo cảm giác ấm 30 tách rửa hoặc bay hơi trong việc mặc của băng. Tốt hơn là sử dụng chất tạo cảm giác

ấm 30 ở trên trong đó bản thân thành phần tạo cảm giác ấm của nó không tạo ra nhiệt, bởi vì bông ở nhiệt độ thấp ít có khả năng xảy ra. Nhưng có thể sử dụng chất tạo cảm giác ấm trong đó bản thân thành phần tạo cảm giác ấm của nó tạo ra nhiệt.

Bằng việc bố trí chất tạo cảm giác ấm 30 trong vùng của băng dạng miếng 11 tương ứng với bụng dưới của người mặc hoặc phần đũng của người mặc, phần gần với dạ con của người mặc được làm ấm. Do đó, nó được kỳ vọng để giảm cơn đau kinh nguyệt của người mặc và để giảm các triệu chứng như hội chứng tiền kinh nguyệt, cảm lạnh và rối loạn mãn kinh.

Băng dạng miếng 11 được chứa trong thân túi thứ nhất 12 trong trạng thái của thân bao gói riêng lẻ 13 trong đó băng dạng miếng 11 được bao gói riêng lẻ. Thân bao gói riêng lẻ 13 bao gồm băng dạng miếng 11, vật liệu bao gói 131 mà bao gói băng dạng miếng 11, và băng gài 132. Như được minh họa trên Fig.3, băng dạng miếng 11 được bố trí trên vật liệu bao gói 131 được gấp cùng với vật liệu bao gói 131 tại các phần gấp F1 và F2 kéo dài theo hướng chiều dọc và tại các phần gấp F3 và F4 kéo dài theo hướng chiều rộng, do đó tạo thân bao gói riêng lẻ 13. Tuy nhiên, phương pháp gấp thân bao gói riêng lẻ 131 không bị giới hạn cụ thể. Lấy ví dụ, thân bao gói riêng lẻ 131 có thể chỉ được gấp tại các phần gấp F3 và F4 kéo dài theo hướng chiều rộng, hoặc băng dạng miếng 11 có thể được gấp một mình tách biệt với vật liệu bao gói 131.

Như được minh họa trên Fig.1, thân túi thứ nhất 12 về cơ bản có dạng hình hộp chữ nhật và có hướng dọc, hướng ngang, và hướng trước sau mà trục giao với nhau. Thân túi thứ nhất 12 có sáu bề mặt, và phía trước của nó theo hướng trước sau được xác định là phía bề mặt trước trên đó bề mặt trước 12A của thân túi thứ nhất 12 được định vị, và phía đối diện với phía trước được xác định là phía bề mặt sau. Bề mặt mà tên nhãn

hiệu 121 và tên nhãn hiệu phụ 122 được hiển thị lớn nhất trong thân túi thứ nhất 12 được xác định là bề mặt trước 12A.

Thân túi thứ nhất 12 bao gồm bộ phận túi 123 và nhãn mở/đóng 124. Nhãn mở/đóng 124 được gắn với bề mặt phía ngoài của bộ phận túi 123 để bọc một phần trong số mỗi bề mặt trước 12A và bề mặt trên 12B của thân túi thứ nhất 12. Các ví dụ của bộ phận túi 123 bao gồm vật hình túi được tạo bởi bộ phận giống như màng mà chứa ít nhất một loại nhựa tổng hợp. Trong phương án sáng chế, bộ phận túi được tạo bởi bộ phận màng thu được bởi việc liên kết lớp polyetylen mật độ thấp trong suốt (low-density polyetylen, LDPE) và lớp polyetylen màu trắng sữa (polyetylen, PE). Nhãn mở/đóng 124 được tạo bởi giấy tổng hợp chứa giấy, và bề mặt của nó đối diện bộ phận túi 123 là bề mặt kết dính được phủ chất kết dính.

Bộ phận túi 123 có các lỗ thủng 123A được tạo trên đó, mà để tạo phần mở H1 từ đó thân bao gói riêng lẻ 13 được đưa ra ngoài. Các lỗ thủng 123A được định vị bên trong mép phía ngoài của nhãn mở/đóng 124, và do đó các lỗ thủng 123A nhìn chung được bọc với nhãn mở/đóng 124. Tại thời điểm mở đầu tiên của bao gói thứ nhất 10, người dùng kẹp phần đầu của nhãn mở/đóng 124, kéo nhãn mở/đóng 124 lên trên, và tách ra từ từ nhãn mở/đóng 124 từ bộ phận túi 123. Theo đó, phần của bộ phận túi 123 được đặt bên trong các lỗ thủng 123A được liên kết với nhãn mở/đóng 124, và bộ phận túi 123 bị rách dọc theo các lỗ thủng 123A. Do đó, như được minh họa trên Fig.2, phần mở H1 được tạo trong bộ phận túi 123, và điều này làm nó có thể đưa ra ngoài thân bao gói riêng lẻ 13 từ bộ phận túi 123.

Hơn nữa, một đầu của các lỗ thủng 123A không liên tục với đầu còn lại. Do đó, nhãn mở/đóng 124 và phần của bộ phận túi 123A được đặt bên trong các lỗ thủng 123A không được tách biệt hoàn toàn từ phần thân chính của bộ phận túi 123. Hơn nữa, nhãn

mở/đóng 124 lớn hơn phần mở H1 một chút, và phần mép chu vi phía ngoài của nhãn mở/đóng 124 có thể được liên kết lại với bộ phận túi 123. Do đó, nhãn mở/đóng 124 bọc phần mở H1 sau khi thân túi thứ nhất 12 đã được mở một lần, và đóng vai trò như phần bịt kín mà có khả năng bịt kín lại bộ phận túi 123.

Cấu hình cơ bản của bao gói thứ hai 20

Fig.6 là hình vẽ mặt trước của bao gói thứ hai 20. Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang của bao gói thứ hai 20. Fig.8 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của bao gói thứ hai 20 trong trạng thái được mở. Fig.9A là hình vẽ mặt trước dạng giản đồ của băng dạng quần đùi 21, và Fig.9B là hình vẽ mặt bằng của thân bao gói riêng lẻ 23 của băng dạng quần đùi 21. Fig.10A là hình vẽ mặt bằng dạng giản đồ của băng dạng quần đùi 21 trong trạng thái được mở ra và được kéo căng. Fig.10B là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của băng dạng quần đùi 21. Hơn nữa, trạng thái được mở ra biểu thị trạng thái mà hai phần bên theo chiều ngang của băng dạng quần đùi 21 được tháo và băng dạng quần đùi 21 được mở ra theo hướng dọc.

Băng dạng quần đùi 21 (Fig.9A) có hướng dọc và hướng chiều rộng mà trực giao với nhau, và băng dạng quần đùi 21 (Fig.10A) trong trạng thái được mở ra có hướng độ dày và hướng chiều dọc mà phù hợp với hướng dọc. Hơn nữa, băng dạng quần đùi 21 bao gồm bộ phận bên ngoài 211 và thân chính thấm hút 212, có phần hồ quanh thắt lưng BH và một cặp phần hồ quanh chân LH được tạo ở đó, và là loại băng vệ sinh mà được sử dụng bởi việc mặc của người mặc như đồ lót.

Như được minh họa trên Fig.10B, bộ phận bên ngoài 211 bao gồm tám không thể kéo căng 213, và các tấm có thể kéo căng 214 được bố trí giữa các phần sau được gấp theo chiều dọc của tám không thể kéo căng 213. Mặc dù không được minh họa, thân chính thấm hút 212 bao gồm ít nhất một tấm phía tiếp xúc da có thể thấm chất lỏng, tấm

phía không tiếp xúc da không thấm chất lỏng, và thân thấm hút. Tuy nhiên, cấu hình của băng dạng quần đùi 21 không bị giới hạn ở ví dụ được minh họa. Lấy ví dụ, bộ phận bên ngoài 211 có thể là bộ phận được chia thành bộ phận thắt lưng mà bọc phía bụng của người mặc và bộ phận thắt lưng mà bọc phía sau của người mặc.

Chất tạo cảm giác ấm 30 mà chung với băng dạng miếng 11 được bố trí trong băng dạng quần đùi 21. Cụ thể, ở phía trước trong bộ phận bên ngoài 211, chất tạo cảm giác ấm 30 được bố trí kéo dài theo hướng chiều rộng và trên bề mặt phía không tiếp xúc da của tấm không thể kéo căng 213 mà được gấp về phía sau phía tiếp xúc da theo hướng độ dày. Hơn nữa, chất tạo cảm giác ấm 30 được bố trí trong phần được đặt ở phía trước so với tâm theo chiều dọc của thân chính thấm hút 212. Cụ thể, chất tạo cảm giác ấm 30 được bố trí trong một cặp vùng được tạo hình dài kéo dài theo hướng chiều dọc, ở hai phía của các phần trung tâm theo chiều ngang, trên bề mặt phía không tiếp xúc da của tấm phía tiếp xúc da (không được minh họa) được bao gồm trong thân chính thấm hút 212. Do đó, tương tự với băng dạng miếng 11, băng dạng quần đùi 21 có thể làm ấm bụng dưới của người mặc (phần gần với dạ con).

Hơn nữa, trong phương án sáng chế, chất tạo cảm giác ấm 30 được bố trí trong các vùng phía trước của các băng 11 và 21 sao cho cả băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21 làm ấm bụng dưới của người mặc. Nhưng vị trí sắp đặt và mẫu sắp đặt chất tạo cảm giác ấm 30 không bị giới hạn cụ thể ở đó. Lấy ví dụ, chất tạo cảm giác ấm 30 có thể được bố trí trong các vùng phía sau của các băng 11 và 21 để làm ấm thắt lưng của người mặc.

Băng dạng quần đùi 21 được chứa trong thân túi thứ hai 22 trong trạng thái được bao gói riêng lẻ. Thân bao gói riêng lẻ 23 bao gồm băng dạng quần đùi 21, và vật liệu bao gói 231 mà bao gói băng dạng quần đùi 21. Như được minh họa trên Fig.9A, trong

băng dạng quần đùi 21, hai phần bên theo chiều ngang của bộ phận bên ngoài 211 được gấp lại vào trong theo hướng chiều rộng tại các phần gấp F1 và F1 kéo dài theo hướng dọc, và sau đó, bộ phận bên ngoài 211 và thân chính thấm hút 212 được gấp theo hướng dọc tại phần gấp F2 kéo dài theo hướng chiều rộng. Băng dạng quần đùi 21 được gấp theo cách được mô tả ở trên được bao gói với vật liệu bao gói 231, do đó tạo thân bao gói riêng lẻ 23 (Fig.9B).

Như được minh họa trên Fig.6, thân túi thứ hai 22 có hình dạng túi mà tạo đường viền của con gấu và có hướng dọc, hướng ngang, và hướng trước sau mà trực giao với nhau. Hơn nữa, như được minh họa trên Fig.7, thân túi thứ hai 22 có bề mặt trước 22A được định vị ở phía trước theo hướng trước sau, bề mặt sau 22B được định vị ở phía sau, và bề mặt đáy 22C được định vị ở phía dưới theo hướng dọc. Bề mặt mà tên nhãn hiệu 221 và tên nhãn hiệu phụ 222 được hiển thị lớn nhất trong thân túi thứ hai 22 được xác định là bề mặt trước 22A.

Bề mặt trước 22A và bề mặt sau 22B của thân túi thứ hai 22 được nung chảy nhiệt thông qua các phần mép chu vi phía ngoài của chúng không bao gồm các phần đầu phía dưới. Hơn nữa, mặc dù không được minh họa, hai phần bên theo chiều ngang của nửa trước bề mặt đáy 22C theo hướng trước sau được nung chảy nhiệt theo hình tam giác trong trạng thái đối diện bề mặt trước 22A. Tương tự, hai phần bên theo chiều ngang của nửa sau bề mặt đáy 22C theo hướng trước sau được nung chảy nhiệt theo hình tam giác trong trạng thái đối diện bề mặt sau 22B.

Hơn nữa, thân túi thứ hai 22 bao gồm phần kẹp 223 và một cặp phần rãnh 224. Các phần rãnh 224 là các phần mà được đặt ở trên phần kẹp 223 và được cắt vào trong theo hướng chiều rộng theo hình dạng lồi, tương ứng từ các mép bên của thân túi thứ hai 22 theo hướng chiều rộng. Như được minh họa trên Fig.7, phần kẹp 223 bao gồm

bộ phận nhô ra 223A, và bộ phận lõm 223B được ăn khớp với bộ phận nhô ra 223A. Bộ phận nhô ra 223A được cung cấp bên trong bề mặt trước 22A của thân túi thứ hai 22, và bộ phận lõm 223B được cung cấp bên trong bề mặt sau 22B của thân túi thứ hai 22. Bộ phận nhô ra 223A và bộ phận lõm 223B được cung cấp kéo dài theo hướng chiều rộng, giữa các phần được nung chảy nhiệt được cung cấp trên hai phần bên theo chiều ngang của thân túi thứ hai 22.

Tại thời điểm mở đầu tiên của bao gói thứ hai 20, người dùng xé thân túi thứ hai 22 theo hướng chiều rộng, từ phần rãnh 224. Theo cách này, như được minh họa trên Fig.8, trong thân túi thứ hai 22, phần mà được đặt ở trên phần kẹp 223 được loại bỏ, do đó tạo phần mở H2. Điều này làm nó có thể đưa ra ngoài thân bao gói riêng lẻ 23 từ thân túi thứ hai 22.

Sau khi tạo phần mở H2, bởi việc ăn khớp bộ phận nhô ra 223A và bộ phận lõm 223B của phần kẹp 223 với nhau, phần mở H2 được đóng và thân túi thứ hai 22 được bịt kín. Hơn nữa, bởi việc tách ra bộ phận nhô ra 223A và bộ phận lõm 223B mà trong trạng thái được ăn khớp, phần mở H2 được tạo lại. Nghĩa là, phần kẹp 223 đóng vai trò như phần bịt kín mà có khả năng bịt kín lại thân túi thứ hai 22.

nhóm bao gói

Các Fig.11A và Fig.11B là các sơ đồ thể hiện bao gói thứ nhất 10 chứa băng dạng miếng 11 mà chứa chất tạo cảm giác ấm 30 với độ bền khác nhau. Các Fig.12A và Fig.12B là các sơ đồ thể hiện bao gói thứ hai 20 chứa băng dạng quần đùi 21 mà chứa chất tạo cảm giác ấm 30 với độ bền khác nhau.

Như được mô tả ở trên, băng dạng miếng 11 (vật dụng thấm hút thứ nhất) và băng dạng quần đùi 21 (vật dụng thấm hút thứ hai) có chất chức năng chung, cụ thể là “chất tạo cảm giác ấm 30”. Ngoài ra, băng dạng miếng 11 có “đồ họa con gấu 118” mà

có thể được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc da như được minh họa trên Fig.3 và “các đồ họa con gấu 119” mà có thể được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt không tiếp xúc da như được minh họa trên Fig.4. Hơn nữa, băng dạng quần đùi 21 cũng có “các đồ họa con gấu 215” mà có thể được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt không tiếp xúc da như được minh họa trên Fig.9A. Nghĩa là, băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21 có chất chức năng chung và đồ họa chung.

Băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21 đều là các băng vệ sinh, nhưng các dạng sản phẩm của nó khác nhau. Ở đây, cụm từ “các dạng sản phẩm của nó khác nhau” biểu thị các sản phẩm có các dạng khác nhau (các hình dạng) tùy thuộc vào các ứng dụng hoặc thời gian sử dụng của người dùng. Theo đó, các sản phẩm đơn giản là có các kích thước khác nhau (ví dụ, băng dạng quần đùi kích thước S 21 và băng dạng quần đùi kích thước M 21) không thuộc về các sản phẩm có các dạng sản phẩm khác nhau. Các ví dụ của các băng vệ sinh có các dạng sản phẩm khác nhau bao gồm, ngoài băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21, băng để sử dụng ban ngày, băng để sử dụng ban đêm, băng cho việc đại tiện, băng cho việc tiểu tiện, băng có cánh (các phần cánh 1w), và băng không có cánh.

Nói chung, các sản phẩm được phân loại vào các băng vệ sinh giống nhau có tên nhãn hiệu giống nhau, và thêm vào đó, có các tên nhãn hiệu phụ khác nhau tùy thuộc vào các chức năng và các thiết kế của nó. Nghĩa là, các băng vệ sinh có chức năng giống nhau hoặc thiết kế giống nhau có tên nhãn hiệu phụ giống hệt nhau ngay cả khi các băng có các dạng sản phẩm khác nhau. Trong phương án sáng chế, băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21 có các dạng sản phẩm khác nhau, nhưng có chung các đặc điểm (chất tạo cảm giác ấm 30 và các đồ họa con gấu 118, 119, và 215), và do đó có tên nhãn hiệu giống nhau (ví dụ, Sofy) và tên nhãn hiệu phụ giống nhau (ví dụ, HOT warm °C).

“HOT warm °C” là tên nhãn hiệu phụ mà cả thuật ngữ “HOT” và “warm” ở đó nhắc lại chức năng làm ấm của chất tạo cảm giác ấm 30.

Hơn nữa, thân túi thứ nhất 12 (bao gói thứ nhất 10) chứa băng dạng miếng 11 được minh họa trên Fig.1 và thân túi thứ hai 22 (bao gói thứ hai 20) chứa băng dạng quần đùi 21 được minh họa trên Fig.6 có các tên nhãn hiệu 121 và 221 giống nhau và các tên nhãn hiệu phụ 122 và 222 giống nhau. Trong trường hợp như vậy, trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự, người dùng có thể dễ dàng chọn nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ mong muốn, nghĩa là, có thể dễ dàng nhóm bao gói chứa các băng 11 và 21 mà có chức năng và/hoặc đồ họa mà người dùng mong muốn sử dụng.

Tuy nhiên, nó được xem xét trường hợp mà, như nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ giống nhau, bao gói của băng dạng miếng 11 và bao gói của băng dạng quần đùi 21 có các dạng hình hộp chữ nhật, nói cách khác là hình thức giống nhau. Trong trường hợp như vậy, người dùng cần xác nhận sự hiển thị của bao gói, và điều này làm người dùng khó để chọn nhanh các băng 11 và 21 theo dạng sản phẩm mong muốn.

Do đó, trong phương án sáng chế, hình thức của thân túi thứ nhất 12 (bao gói thứ nhất 10) mà chứa băng dạng miếng 11 và hình thức của thân túi thứ hai 22 (bao gói thứ hai 20) mà chứa băng dạng quần đùi 21 được tạo ra khác nhau. Cụ thể, thân túi thứ nhất 12 (Fig.1) có hình thức theo dạng hình hộp chữ nhật, và thân túi thứ hai 22 (Fig.6) có hình thức theo dạng hình túi mà tạo đường viền của con gấu.

Nghĩa là, cụm từ “các thân túi có các hình thức khác nhau” biểu thị rằng các loại hình dạng của các thân túi khác nhau. Lấy ví dụ, như với thân túi có dạng hình hộp chữ nhật mà thường được dùng như thân túi của vật dụng thấm hút và thân túi có hình dạng khác với dạng hình hộp chữ nhật, các hình thức của chúng phần lớn khác nhau, và điều này cho phép người dùng dễ dàng phân biệt sự khác nhau trong thân túi. Hơn nữa, như

với các thân túi có dạng hình hộp chữ nhật trong đó các tỷ lệ độ dài các phía của các thân túi là khác nhau (ví dụ, thân túi có dạng hình hộp chữ nhật được kéo dài và thân túi có dạng hình hộp chữ nhật gần với hình lập phương), chúng được xem xét là có hình thức giống nhau. Hơn nữa, các ví dụ về thân túi có hình dạng khác với dạng hình hộp chữ nhật bao gồm thân túi hình trụ và thân túi cột hình thang, ngoài thân túi thứ hai 22 của Fig.6. Hơn nữa, thân túi mà tạo đường viền của các vật chẳng hạn như động vật khác với con gấu, nhân vật, thực vật, phương tiện giao thông, mặt trăng, và mặt trời cũng có thể chấp nhận được.

Bởi việc làm các hình thức của các thân túi 12 và 22 khác nhau theo dạng sản phẩm như được mô tả ở trên, người dùng có thể dễ dàng chọn bao gói 10 hoặc 20 của các băng mà có dạng sản phẩm mong muốn, trong số nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ giống nhau. Lấy ví dụ, người dùng có thể chọn bao gói mong muốn 10 hoặc 20 mà không xác nhận văn bản chẳng hạn như “dạng miếng” và “dạng quần đùi” của các thân túi 12 và 22 và xác nhận các đồ họa sản phẩm (127 trên Fig.1 hoặc 227 trên Fig.6) chỉ ra các băng 11 và 21. Hơn nữa, điều này làm người dùng ít có khả năng chọn sai bao gói 10 hoặc 20.

Hơn nữa, băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21 của phương án sáng chế có cả chất tạo cảm giác ấm 30 chung và các đồ họa con gấu 118, 119, và 215 chung. Nhưng cấu hình không bị giới hạn ở đó. Vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai được bao gồm trong nhóm bao gói chỉ cần có ít nhất một trong hai chất chức năng chung và đồ họa chung.

Hơn nữa, chất chức năng chung không bị giới hạn ở chất tạo cảm giác ấm 30. Lấy ví dụ, các chất phổ biến chẳng hạn như chất làm mát, chất tạo mùi thơm, chất khử mùi, chất kháng khuẩn, thuốc thảo mộc Trung Quốc, chất làm se da, chất chống viêm,

chất điều chỉnh độ pH và chất giữ ẩm có thể được dùng. Hơn nữa, mỗi vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có thể có nhiều loại chất chức năng, và trong trường hợp như vậy, nó đủ để ít nhất một loại chất chức năng là chung.

Hơn nữa, vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai được bao gồm trong nhóm bao gói không bị giới hạn ở băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21. Các băng vệ sinh khác có các dạng sản phẩm khác nhau (ví dụ, băng để sử dụng ban ngày và băng để sử dụng ban đêm) có thể được sử dụng. Hơn nữa, số lượng các loại vật dụng thấm hút có các dạng sản phẩm khác nhau mà được bao gồm trong nhóm bao gói không bị giới hạn ở hai và có thể là ba hoặc nhiều hơn. Lấy ví dụ, trong trường hợp mà nhóm bao gói bao gồm vật dụng thấm hút có dạng sản phẩm khác với dạng của vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai, hình thức của thân túi (loại hình dạng của thân túi) chứa vật dụng thấm hút được tạo ra khác với hình thức của thân túi thứ nhất và hình thức của thân túi thứ hai.

Hơn nữa, vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai được bao gồm trong nhóm bao gói không bị giới hạn ở các băng vệ sinh. Lấy ví dụ, tã lót dùng một lần, các vật dụng thấm hút không kiểm soát nhẹ, miếng lót dùng hàng ngày, các băng vệ sinh, và tương tự có thể được dùng. Lấy ví dụ, trong trường hợp mà nhóm bao gói bao gồm tã lót có các dạng sản phẩm khác nhau, cụ thể là tã lót dùng một lần dạng băng và tã lót dùng một lần dạng quần đùi, hình thức của thân túi chứa tã lót dùng một lần dạng băng và hình thức của thân túi chứa tã lót dùng một lần dạng quần đùi được tạo ra khác nhau.

Hơn nữa, tốt hơn là cả thân túi thứ nhất 12 (Fig.1) và thân túi thứ hai 22 (Fig.6) có các tên nhãn hiệu 121 và 221 và các tên nhãn hiệu phụ 122 và 222 trong cùng một phần của các bề mặt trước 12A và 22A. Trong phương án sáng chế, các tên nhãn hiệu

121 và 221 và các tên nhãn hiệu phụ 122 và 222 được cung cấp tương ứng trong các phần trung tâm của các bề mặt trước 12A và 22A của thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22. Hơn nữa, cả của thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có các đồ họa con gấu 126 và 226, và các đồ họa con gấu 126 và 226 được thiết kế để bao quanh các tên nhãn hiệu 121 và 221 và các tên nhãn hiệu phụ 122 và 222. Điều này làm thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có thể có cảm giác đồng nhất.

Cụ thể, trong các tên nhãn hiệu phụ 122 và 222 của thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22, các vùng được đặt bên ngoài [HOT warm °C] được nhuộm màu tối chẳng hạn như màu đen, các mép của văn bản trong [HOT warm °C] được nhuộm màu đỏ, và kim loại dạng hạt được nhuộm màu bạc được liên kết áp lực lên bên trong văn bản trong [HOT warm °C] bởi việc dập. Hơn nữa, vì kim loại được liên kết áp lực bởi việc dập, có thể sử dụng kim loại trong bất kỳ dạng nào chẳng hạn như dạng tấm hoặc dạng khối, cũng như dạng hạt. Do đó, kim loại bên trong của văn bản trong [HOT warm °C] phản xạ khuếch tán màu đỏ của các mép văn bản trong [HOT warm °C] sao cho văn bản trong [HOT warm °C] trở thành văn bản ba chiều, làm người dùng dễ dàng nhận biết các tên nhãn hiệu phụ 122 và 222. Hơn nữa, việc nhuộm màu vùng được đặt bên ngoài [HOT warm °C] với màu tối chẳng hạn như màu đen làm văn bản trong [HOT warm °C] dễ thấy hơn. Các tên nhãn hiệu phụ 122 và 222 đó của các thân túi 12 và 22 có thiết kế giống nhau theo cách này làm thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có thể có cảm giác đồng nhất.

Hơn nữa, tốt hơn là thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có các vùng có màu giống nhau. Tốt hơn nữa là vùng có diện tích bằng hoặc lớn hơn nửa bề mặt trước 12A của thân túi thứ nhất 12 và vùng có diện tích bằng hoặc lớn hơn nửa bề mặt trước 22A của thân túi thứ hai 22 là các vùng có màu giống nhau. Lấy ví dụ, trường hợp được

giả thiết trong đó vùng má S1 của đồ họa con gấu 126 và vùng nền S2 của đồ họa con gấu 126 trong thân túi thứ nhất 12 được minh họa trên Fig.11A được nhuộm màu hồng. Trong trường hợp như vậy, tốt hơn là vùng má S5 của đồ họa con gấu 226 và vùng nền S6 của đồ họa con gấu 226 trong thân túi thứ hai 22 được minh họa trên Fig.12A được nhuộm màu hồng tương tự. Điều này làm thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có thể có cảm giác đồng nhất.

Hơn nữa, các vùng có màu giống nhau chỉ cần được xác định rằng chúng có màu giống nhau, khi người dùng nhận ra các thân túi 12 và 22 bằng mắt. Cụ thể, nó có nghĩa là các vùng mà sự khác nhau về màu được đo bằng cách sử dụng dụng cụ đo khác biệt màu CR-300 (được sản xuất bởi Konica Minolta, Inc.) hoặc dụng cụ đo tương đương với nó nhỏ hơn 13 và các vùng mà sự khác nhau trong sơ đồ màu 24 màu sắc được phân loại bởi vòng tròn màu Ostwald là 1 hoặc ít hơn.

Việc cung cấp thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 với cảm giác đồng nhất (cùng quan điểm) như được mô tả ở trên cho phép người dùng dễ dàng chọn nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ mong muốn mà không nhầm lẫn trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự, nghĩa là, dễ dàng chọn nhóm bao gói chứa các băng 11 và 21 mà có chức năng và/hoặc đồ họa mà người dùng mong muốn sử dụng.

Hơn nữa, trong trường hợp của phương án sáng chế, trong khi thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có cảm giác đồng nhất trong sắc thái và/hoặc hiển thị (tên nhãn hiệu phụ hoặc đồ họa con gấu), các hình thức (các loại hình dạng của các thân túi) của các thân túi 12 và 22 chứa các băng 11 và 21 có các dạng sản phẩm khác nhau là khác nhau. Do đó, người dùng có thể dễ dàng chọn các bao gói 10 và 20 của các băng 11 và 21 có dạng sản phẩm mong muốn, mà không nhầm lẫn.

Hơn nữa, tốt hơn là thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có đồ họa thứ nhất chung. Tốt hơn là đồ họa thứ nhất có ít nhất một trong số đồ họa động vật, đồ họa nhân vật, hoặc đồ họa nhắc lại mà nhắc lại chức năng của chất tạo cảm giác ấm 30 (chất chức năng chung) được chứa trong băng. Thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 của phương án sáng chế có các đồ họa con gấu 126 và 226 mà là đồ họa nhắc lại việc miêu tả sự ấm áp của chất tạo cảm giác ấm 30 và cũng là các đồ họa động vật.

Đồ họa động vật, đồ họa nhân vật, và đồ họa nhắc lại có khả năng thu hút sự chú ý của người dùng hơn và để lại ấn tượng cho người dùng. Hơn nữa, các đồ họa thứ nhất chung (các đồ họa con gấu 126 và 226) làm nó có thể truyền cảm giác đồng nhất đến thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22. Do đó, người dùng có thể dễ dàng chọn nhóm bao gói có đồ họa thứ nhất trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự, mà không nhầm lẫn. Hơn nữa, trong khi thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có đồ họa thứ nhất chung, các hình thức của thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 là khác nhau. Do đó, người dùng có thể dễ dàng chọn các bao gói 10 và 20 của các băng 11 và 21 có dạng sản phẩm mong muốn, mà không nhầm lẫn.

Chú ý rằng, các đồ họa thứ nhất (các đồ họa con gấu 126 và 226) được tạo bởi phương tiện chẳng hạn như việc ép các thân túi 12 và 22 hoặc in, để được nhận ra bằng mắt từ bên ngoài các thân túi 12 và 22. Hơn nữa, các thân túi 12 và 22 có thể có nhiều loại đồ họa thứ nhất chung.

Hơn nữa, trong trường hợp mà đồ họa thứ nhất là đồ họa nhắc lại mà nhắc lại chức năng của chất tạo cảm giác ấm 30, người dùng mà nhìn thấy các thân túi 12 và 22 có khả năng để có ấn tượng ấm với các băng được chứa 11 và 21. Do đó, người dùng có khả năng nhận ra chức năng của chất tạo cảm giác ấm 30 của các băng 11 và 21.

Hơn nữa, đồ họa nhắc lại của chất tạo cảm giác ẩm 30 không bị giới hạn ở các đồ họa con gấu 126 và 226. Các ví dụ về đồ họa nhắc lại khác bao gồm đồ họa trong đó con gấu giữ trái tim và đồ họa trong đó nhân vật đeo găng tay hoặc khăn choàng cổ. Hơn nữa, trong trường hợp mà chất chức năng là, lấy ví dụ, chất làm mát, đồ họa hoặc tương tự tinh thể tuyết thể hiện sương mù có thể được minh họa là đồ họa nhắc lại. Và trong trường hợp mà chất chức năng là, lấy ví dụ, chất tạo mùi thơm, đồ họa của vật được miêu tả bởi mùi thơm (ví dụ, bông hoa) có thể được minh họa là đồ họa nhắc lại.

Hơn nữa, tốt hơn là ít nhất một trong số băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21 là đồ họa thứ hai mà là đồ họa chung với đồ họa thứ nhất (các đồ họa con gấu 126 và 226) được bao gồm trong thân túi thứ nhất 11 và thân túi thứ hai 21 và có thể được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt không tiếp xúc da của băng 11 hoặc 21. Trong phương án sáng chế, băng dạng miếng 11 (Fig.4) và băng dạng quần đùi 21 (Fig.9A) có các đồ họa con gấu 119 và 215 mà đóng vai trò như các đồ họa thứ hai có khả năng được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt không tiếp xúc da.

Tương tự, tốt hơn là ít nhất một trong số băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21 có đồ họa thứ ba mà là đồ họa chung với đồ họa thứ nhất (các đồ họa con gấu 126 và 226) được bao gồm trong thân túi thứ nhất 11 và thân túi thứ hai 21 và có thể được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc da của băng 11 hoặc 21. Trong phương án sáng chế, băng dạng miếng 11 (Fig.3) có đồ họa con gấu 118 mà đóng vai trò như đồ họa thứ ba có khả năng được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc da.

Trong trường hợp như vậy, người dùng nhìn thấy đồ họa thứ hai hoặc đồ họa thứ ba khi mặc băng 11 hoặc 21 hoặc trong quá trình sử dụng, và do đó người dùng có ấn tượng với đồ họa thứ hai hoặc đồ họa thứ ba (các đồ họa con gấu 118, 119, và 226) với băng 11 hoặc 21. Do đó, tại thời điểm mua tiếp theo, người dùng có thể dễ dàng

chọn nhóm bao gói có đồ họa thứ nhất trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự mà không nhầm lẫn. Hơn nữa, trong trường hợp mà đồ họa thứ hai (đồ họa con gấu 119 hoặc 215) và đồ họa thứ ba (đồ họa con gấu 118) là đồ họa nhắc lại mà nhắc lại chức năng của chất tạo cảm giác ấm 30, người dùng có thể dễ dàng nhận ra chức năng của chất tạo cảm giác ấm 30 trong khi các băng 11 hoặc 21 được sử dụng.

Hơn nữa, trong trường hợp của băng dạng miếng 11, đồ họa thứ hai (đồ họa con gấu 119) tốt hơn là được tạo bởi phương tiện chẳng hạn như việc in hoặc nén trên bề mặt phía không tiếp xúc da của thân chính thấm hút 111 hoặc trên vật liệu được đặt ở phía không tiếp xúc da so với thân thấm hút 111. Trong trường hợp của băng dạng quần đùi 21, đồ họa thứ hai (đồ họa con gấu 215) tốt hơn là được tạo bởi phương tiện chẳng hạn như việc in hoặc nén trên bề mặt phía không tiếp xúc da của thân chính thấm hút 212 hoặc trên bộ phận bên ngoài 211 được đặt ở phía không tiếp xúc da so với thân chính thấm hút 212. Hơn nữa, đồ họa thứ ba (đồ họa con gấu 118) tốt hơn là được tạo bởi mẫu của các phần nén mà được tạo ra bởi việc nén băng dạng miếng 11 hoặc thân chính thấm hút 212 của băng dạng quần đùi 21 từ phía bề mặt tiếp xúc da. Ngoài ra, đồ họa thứ ba có thể được tạo bởi việc in hoặc mẫu hàn để cố định các tấm bên 115 với hai phần bên theo chiều ngang của tấm phía tiếp xúc da 112.

Hơn nữa, đồ họa thứ nhất của thân túi thứ nhất 12 và đồ họa thứ nhất của thân túi thứ hai 22 không bị giới hạn ở các đồ họa mà phù hợp hoàn toàn với nhau. Tương tự, các đồ họa thứ nhất của thân túi 12 và 22 và các đồ họa thứ hai và đồ họa thứ ba của băng 11 và 21 không bị giới hạn ở các đồ họa mà phù hợp hoàn toàn với nhau. Đó là đủ để người dùng nhận ra bằng mắt các đồ họa thứ nhất đến thứ ba là các đồ họa chung, và các đồ họa có thể khác nhau một phần. Lấy ví dụ, các động vật và/hoặc các nhân vật có thể có các biểu hiện khuôn mặt khác nhau và/hoặc các chuyển động khác nhau, hoặc

cấu hình có thể chấp nhận được trong đó đồ họa nhất định thể hiện toàn bộ thân và đồ họa khác chỉ thể hiện khuôn mặt.

Hơn nữa, thân túi thứ nhất 12 (Fig.1) có đồ họa sản phẩm thứ nhất 127 chỉ ra bằng dạng miếng 11, và thân túi thứ hai 22 (Fig.6) có đồ họa sản phẩm thứ hai 227 chỉ ra bằng dạng quần đùi 21. Hơn nữa, đồ họa sản phẩm thứ nhất 127 và đồ họa sản phẩm thứ hai 227 được tạo bởi phương tiện chẳng hạn như việc ép các thân túi 12 và 22 hoặc in, để được nhận ra bằng mắt từ bên ngoài các thân túi 12 và 22. Hơn nữa, tốt hơn là diện tích đồ họa thứ nhất (đồ họa con gấu 126) được bao gồm trong thân túi thứ nhất 12 lớn hơn diện tích đồ họa sản phẩm thứ nhất 127 và diện tích đồ họa thứ nhất (đồ họa con gấu 226) được bao gồm trong thân túi thứ hai 22 lớn hơn diện tích đồ họa sản phẩm thứ hai 227.

Trong trường hợp như vậy, các đồ họa thứ nhất (các đồ họa con gấu 126 và 226) dễ thấy trong các thân túi 12 và 22. Do đó, trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự, người dùng có thể dễ dàng chọn nhóm bao gói có nhãn hiệu phụ mong muốn (nghĩa là, các băng 11 và 21 có chất chức năng hoặc đồ họa mong muốn) mà không nhầm lẫn. Trong khi đó, cho dù đồ họa sản phẩm thứ nhất 127 và đồ họa sản phẩm thứ hai 227 nhỏ, các hình thức của các thân túi 12 và 22 của phương án sáng chế là khác nhau tùy thuộc vào dạng sản phẩm, và do đó người dùng có thể dễ dàng chọn các bao gói 10 và 20 theo dạng sản phẩm mong muốn mà không nhầm lẫn. Tuy nhiên, vì các thân túi 12 và 22 tương ứng có đồ họa sản phẩm thứ nhất 127 và đồ họa sản phẩm thứ hai 227, người dùng có thể xác nhận dạng sản phẩm của các băng 11 và 21 được chứa trong các bao gói 10 và 20. Điều này làm nó có thể ngăn chặn đáng tin cậy hơn sự mua nhầm các bao gói 10 và 20. Hơn nữa, ngay cả với người dùng mà mua băng 11 hoặc 21 cho lần đầu tiên, người dùng có thể chọn bao gói 10 hoặc 20 của băng 11 hoặc 21 theo dạng sản

phẩm mong muốn, dựa trên đồ họa sản phẩm thứ nhất 127 và đồ họa sản phẩm thứ hai 227.

Hơn nữa, trong trường hợp mà đồ họa thứ nhất chung với thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 là đồ họa động vật hoặc đồ họa nhân vật, tốt hơn là đồ họa sản phẩm thứ nhất 127 và đồ họa sản phẩm thứ hai 227 được bố trí ở dưới vị trí tâm trọng lực của đồ họa thứ nhất (các đồ họa con gấu 126 và 226). Do đó, người dùng dễ dàng nhận ra bằng trực giác sản phẩm được chứa trong các thân túi 12 hoặc 22 là vật dụng thấm hút được sử dụng bằng cách mặc phần đũng. Lấy ví dụ, trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự, nhóm bao gói mà chứa các băng 11 và 21 trong đó chất tạo cảm giác ấm 30 được bố trí có thể được hiển thị cùng với các sản phẩm chống lạnh chẳng hạn như ấm hơn, thay vì vị trí hiển thị của các vật dụng vệ sinh. Trong trường hợp như vậy, bởi việc làm người dùng dễ dàng nhận ra các bao gói 10 và 20 chứa các băng 11 và 21, người dùng băng có thể chọn thích hợp các bao gói 10 và 20 của phương án sáng chế.

Hơn nữa, hình dạng phẳng của băng dạng quần đùi 21 (Fig.9A) lớn hơn hình dạng phẳng của băng dạng miếng 11 (Fig.3). Do đó, tỷ lệ của đồ họa thứ nhất (các đồ họa con gấu 126 và 226) so với bề mặt trước (12A và 22A) của thân túi (12 và 22) tốt hơn là lớn hơn trong thân túi thứ hai 22 (Fig.6) so với trong thân túi thứ nhất 12 (Fig.1). Nghĩa là, tốt hơn là giá trị thu được bởi việc chia diện tích A1 của đồ họa thứ nhất (các đồ họa con gấu 126 và 226) cho diện tích A2 của bề mặt trước (12A và 22A) của thân túi (12 và 22) ($A1/A2$) lớn hơn trong thân túi thứ hai 22 so với trong thân túi thứ nhất 12.

Điều này làm người dùng dễ dàng nhận ra bằng trực giác rằng băng dạng miếng 11 được chứa trong thân túi thứ nhất 12 và băng dạng quần đùi 21 được chứa trong thân

túi thứ hai 22. Do đó, người dùng dễ dàng chọn bao gói 10 hoặc 20 của băng 11 hoặc 21 theo dạng sản phẩm mong muốn mà không nhầm lẫn.

Hơn nữa, hình dạng phẳng của băng dạng miếng 11 (Fig.3) có hình dạng được kéo dài theo chiều dọc so với hình dạng phẳng của băng dạng quần đùi 21 (Fig.9A). Nghĩa là, độ dài theo hướng chiều dọc (hoặc theo chiều dọc) là dài so với độ dài theo hướng chiều rộng. Do đó, thân túi thứ nhất 12 (Fig.1) có hình dạng được kéo dài theo chiều dọc so với thân túi thứ hai 22 (Fig.6). Nghĩa là, tốt hơn là giá trị thu được bởi việc chia độ dài dọc h của thân túi (12 và 22) cho độ dài ngang w (h/w) lớn hơn trong thân túi thứ nhất 12 so với trong thân túi thứ hai 22.

Điều này làm người dùng dễ dàng nhận ra bằng trực giác rằng băng dạng miếng 11 được chứa trong thân túi thứ nhất 12 và băng dạng quần đùi 21 được chứa trong thân túi thứ hai 22. Do đó, người dùng dễ dàng chọn bao gói 10 hoặc 20 của băng 11 hoặc 21 theo dạng sản phẩm mong muốn mà không nhầm lẫn.

Hơn nữa, băng dạng miếng 11 có thể bao gồm: “băng dạng miếng 11 để làm ấm nhẹ” có lượng sắp đặt nhỏ của chất tạo cảm giác ấm 30 (vật dụng thấm hút chức năng thấp thứ nhất); và “băng dạng miếng 11 để làm ấm mạnh” có lượng sắp đặt lớn hơn của chất tạo cảm giác ấm 30 so với băng dạng miếng 11 để làm ấm nhẹ (vật dụng thấm hút chức năng cao thứ nhất).

Tương tự, băng dạng quần đùi 21 có thể bao gồm: “băng dạng quần đùi 21 để làm ấm nhẹ” có lượng sắp đặt nhỏ của chất tạo cảm giác ấm 30 (vật dụng thấm hút chức năng thấp thứ hai); và “băng dạng quần đùi 21 để làm ấm mạnh” có lượng sắp đặt lớn hơn của chất tạo cảm giác ấm 30 so với băng dạng quần đùi 21 để làm ấm nhẹ (vật dụng thấm hút chức năng cao thứ hai).

Cụ thể, nó được yêu cầu để làm trọng lượng cơ bản (g/m^2) của chất tạo cảm giác ẩm 30 hoặc diện tích sắp đặt chất tạo cảm giác ẩm 30 lớn hơn, trong các băng 11 và 21 để làm ẩm mạnh so với trong các băng 11 và 21 để làm ẩm nhẹ. Do đó, lấy ví dụ, người dùng mà cảm thấy độ lạnh mạnh có thể chọn các băng 11 và 21 để làm ẩm mạnh, mà làm người dùng cảm thấy sự ẩm áp mạnh. Hơn nữa, lấy ví dụ, người dùng mà da yếu có thể chọn các băng 11 và 21 để làm ẩm nhẹ, mà làm người dùng cảm thấy sự ẩm áp thuận lợi vừa phải.

Trong trường hợp này, thân túi thứ nhất 12 (bao gói thứ nhất 10) mà chứa băng dạng miếng 11 được phân loại vào thân túi thứ ba 12L (bao gói) chứa băng dạng miếng 11 để làm ẩm nhẹ như được minh họa trên Fig.11A và thân túi thứ tư 12H (bao gói) chứa băng dạng miếng 11 để làm ẩm mạnh như được minh họa trên Fig.11B.

Tương tự, thân túi thứ hai 22 (bao gói thứ hai 20) mà chứa băng dạng quần đùi 21 được phân loại vào thân túi thứ năm 22L (bao gói) chứa băng dạng quần đùi 21 để làm ẩm nhẹ như được minh họa trên Fig.12A và thân túi thứ sáu 22H (bao gói) chứa băng dạng quần đùi 21 để làm ẩm mạnh như được minh họa trên Fig.12B.

Hơn nữa, nó được yêu cầu rằng thân túi thứ ba 12L (Fig.11A) và thân túi thứ năm 22L (Fig.12A) được cung cấp các dấu hiệu 12L1 và 22L1 (ví dụ, việc làm ẩm nhẹ) thể hiện rằng sản phẩm biểu lộ hiệu quả làm ẩm nhẹ, và thân túi thứ tư 12H (Fig.11B) và thân túi thứ sáu 22H (Fig.12B) được cung cấp các dấu hiệu 12H1 và 22H1 (ví dụ, việc làm ẩm mạnh) thể hiện rằng sản phẩm biểu lộ hiệu quả làm ẩm mạnh. Điều này cho phép người dùng chọn bao gói 10 và 20 của các băng 11 và 21 có hiệu quả làm ẩm với độ bền mong muốn, mà không nhầm lẫn.

Lấy ví dụ, trường hợp được giả thiết trong đó vùng má S1 và/hoặc vùng nền S2 của đồ họa con gấu 126 được bao gồm trong thân túi thứ ba 12L (Fig.11A) được nhuộm

màu hồng. Trong trường hợp như vậy, tốt hơn là vùng má S3 và/hoặc vùng nền S4 của đồ họa con gấu 126 được bao gồm trong thân túi thứ tư 12H (Fig.11B) được nhuộm màu cam, mà khác với màu hồng. Tương tự, trong trường hợp mà vùng má S5 và/hoặc vùng nền S6 của đồ họa con gấu 226 được bao gồm trong thân túi thứ năm 22L (Fig.12A) được nhuộm màu hồng, tốt hơn là vùng má S7 và/hoặc vùng nền S8 của đồ họa con gấu 226 trong thân túi thứ sáu 22H (Fig.12B) được nhuộm màu cam, mà khác với màu hồng.

Như được mô tả ở trên, tốt hơn là thân túi thứ ba 12L và thân túi thứ tư 12H có dạng hình hộp chữ nhật, nói cách khác là hình thức giống nhau, nhưng có các vùng có các màu khác nhau. Tương tự, tốt hơn là thân túi thứ năm 22L và thân túi thứ sáu 22H có cùng hình dạng túi với đường viền được tạo hình con gấu, nói cách khác là hình thức giống nhau, nhưng có các vùng có các màu khác nhau. Tốt hơn nữa là vùng có diện tích bằng hoặc lớn hơn nửa bề mặt trước của thân túi thứ ba 12L và vùng có diện tích bằng hoặc lớn hơn nửa bề mặt trước của thân túi thứ tư 12H là các vùng có các màu khác nhau. Đồng thời, tốt hơn nữa là vùng có diện tích bằng hoặc lớn hơn nửa bề mặt trước của thân túi thứ năm 22L và vùng có diện tích bằng hoặc lớn hơn nửa bề mặt trước của thân túi thứ sáu 22H là các vùng có các màu khác nhau.

Nghĩa là, thậm chí trong trường hợp mà các dạng sản phẩm của các băng 11 và 21 giống nhau, nó được yêu cầu để thay đổi các sắc thái của các thân túi 12 và 22 theo lượng sắp đặt chất tạo cảm giác ấm 30. Điều này cho phép người dùng dễ dàng chọn các bao gói 10 và 20 của các băng 11 và 21 có hiệu quả làm ấm với độ bền mong muốn, mà không nhầm lẫn. Hơn nữa, thậm chí trong trường hợp mà các độ bền của các hiệu quả làm ấm khác nhau, tốt hơn là các băng 11 và 21 theo dạng sản phẩm giống nhau được chứa trong các thân túi 12 và 22 có hình thức giống nhau. Điều này cho phép người

dùng chọn các bao gói 10 và 20 của các băng 11 và 21 có dạng sản phẩm mong muốn, mà không nhầm lẫn.

Hơn nữa, tốt hơn là thân túi thứ ba 12L và thân túi thứ năm 22L để làm ấm nhẹ có các hình thức khác nhau (dạng hình hộp chữ nhật và hình dạng túi) nhưng có các vùng mà được nhuộm màu hồng, nói cách khác các vùng có màu giống nhau. Tương tự, tốt hơn là thân túi thứ tư 12H và thân túi thứ sáu 22H để làm ấm mạnh có các hình thức khác nhau, nhưng có các vùng mà được nhuộm màu cam, nói cách khác các vùng có màu giống nhau.

Nghĩa là, trong trường hợp mà các thân túi (12 hoặc 22) mà khác nhau trong lượng sắp đặt chất tạo cảm giác ấm 30 có các màu khác nhau, như với mối quan hệ giữa các màu khác nhau (màu hồng với sự làm ấm nhẹ và màu cam với sự làm ấm mạnh), mối quan hệ của các màu thân túi trong băng dạng miếng 11 được tạo ra giống như mối quan hệ của các màu thân túi trong băng dạng quần đùi 21. Do đó, khi chọn các băng 11 và 21 có các dạng sản phẩm khác nhau, người dùng có thể chọn các bao gói 10 và 20 của các băng 11 và 21 có hiệu quả làm ấm với độ bền mong muốn, mà không nhầm lẫn.

Hơn nữa, các vùng có các màu khác nhau chỉ cần được xác định rằng chúng có các màu khác nhau, khi người dùng nhận ra các thân túi bằng mắt. Cụ thể, nó có nghĩa là các vùng mà sự khác nhau về màu được đo bằng cách sử dụng dụng cụ đo khác biệt màu CR-300 (được sản xuất bởi Konica Minolta, Inc.) hoặc dụng cụ đo tương đương với nó là 13 hoặc lớn hơn, và các vùng mà sự khác nhau trong sơ đồ màu 24 màu sắc được phân loại bởi vòng tròn màu Ostwald là 2 hoặc lớn hơn.

Hơn nữa, tốt hơn là các thân túi 12 và 22 của các băng 11 và 21 chứa chất tạo cảm giác ấm 30 được cung cấp vùng được nhuộm màu ấm (chẳng hạn như màu hồng,

màu đỏ, màu cam, màu vàng, hoặc tương tự) như được mô tả ở trên. Điều này làm người mặc dễ dàng nhận ra chức năng làm ấm của các băng 11 và 21. Hơn nữa, nó được yêu cầu rằng các thân túi 12H và 22H để làm ấm mạnh được cung cấp các vùng được nhuộm màu gần với màu đỏ (trong phương án sáng chế, màu cam) so với các thân túi 12L và 22L để làm ấm nhẹ. Điều này làm người mặc dễ dàng nhận ra bằng trực giác độ bền của hiệu quả làm ấm. Tuy nhiên, các màu của các thân túi 12 và 22 không bị giới hạn ở màu ấm.

Hơn nữa, tốt hơn là thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có mã QR (nhãn hiệu được đăng ký). Cụ thể, thân túi thứ nhất 12 (Fig.1) được cung cấp mã QR 125 trên bề mặt trên 12B của nó. Thân túi thứ hai 22 (Fig.8) được cung cấp mã QR 225 trên bề mặt sau 22B của nó. Tuy nhiên, cấu hình không bị giới hạn ở đó. Các mã QR 125 và 225 có thể được bố trí tại bất kỳ vị trí nào miễn là các mã QR 125 và 225 có thể được nhận ra bằng mắt từ bên ngoài của thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai. Hơn nữa, tốt hơn là ít nhất một trong số ba hành động sau có thể được thực hiện bởi các mã QR 125 và 225.

Thứ nhất là, khi mã QR (125 và 225) đã được đọc bởi máy ảnh của thiết bị đầu cuối (chẳng hạn như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng) được sở hữu bởi người dùng, để truy cập qua thiết bị đầu cuối trang web có thông tin liên quan đến băng dạng miếng 11 và băng dạng quần đùi 21. Điều này cho phép người dùng thu nhận thông tin liên quan đến các băng 11 và 21 (ví dụ, thông tin mà băng có hiệu quả làm ấm hoặc băng có thiết kế đẹp với đồ họa con gấu). Do đó, người dùng có khả năng nhận ra hơn đồ họa hoặc chất chức năng chẳng hạn như chất tạo cảm giác ấm 30 được chứa trong các băng 11 và 21. Cụ thể, trong trường hợp mà nhóm bao gói bao gồm các thân túi 12 và 22 (ví dụ, các Fig.11A và Fig.11B) của các băng 11 và 21 có các lượng sắp đặt khác

nhau chất tạo cảm giác ẩm 30, sự lạm dụng các băng có thể được ngăn chặn bởi việc hiển thị thông tin trên trang web.

Thứ hai là, khi các mã QR 125 và 225 đã được đọc bởi thiết bị đầu cuối của người dùng, để truy cập qua thiết bị đầu cuối trang web để bán nhóm bao gói. Điều này cho phép người dùng mua các bao gói 10 và 20 trên web đồng thời, và điều này làm nó có thể tăng số lượng phương pháp mua cho người dùng.

Thứ ba là phân biệt riêng lẻ nhiều bao gói thứ nhất 10 và nhiều bao gói thứ hai 20 bằng cách sử dụng các mã QR 125 và 225. Do đó, tốt hơn là, ngay cả khi các thân túi được phân loại vào bao gói thứ nhất 10, nói cách khác là bao gói giống nhau, các mã QR 125 khác nhau được cung cấp cho mỗi thân túi riêng lẻ. Đồng thời, tốt hơn là, ngay cả khi các thân túi được phân loại vào bao gói thứ hai 20, nói cách khác là bao gói giống nhau, các mã QR 225 khác nhau được cung cấp cho mỗi thân túi riêng lẻ. Điều này làm nó có thể thực hiện sự quản lý (sự điều tra theo dõi hoặc tương tự) với mỗi bao gói 10 và 20. Hơn nữa, trong trường hợp mà sản phẩm tương tự chẳng hạn như cái gọi là sản phẩm sao chép có mã QR 125 hoặc 225 giống nhau được tìm thấy, sự xác định tính xác thực có thể được thực hiện.

Hơn nữa, trong bao gói thứ nhất 10, vật liệu bao gói 131 mà bao gói riêng lẻ bằng dạng miếng 11 còn có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30 so với thân túi thứ nhất 12. Cụ thể, các ví dụ về thân túi thứ nhất 12 (bộ phận túi 123) bao gồm, lấy ví dụ, tấm trong đó lớp polyetylen mật độ thấp trong suốt (LDPE) và lớp polyetylen màu trắng sữa (PE) được liên kết với nhau. Các ví dụ về vật liệu bao gói 131 bao gồm tấm có cấu hình trong đó lớp mà chứa chất có khả năng ngăn cản sự bay hơi của chất bay hơi (ví dụ, tấm đồng trùng hợp rượu etylen-vinyl (EVOH)) được cung cấp giữa các lớp tấm mà chứa nhựa có thể hàn (ví dụ, polyetylen (PE) hoặc polypropylen (PP)). Việc

sử dụng vật liệu bao gói được mô tả ở trên 131 làm nó có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30 của băng dạng miếng 11 trước khi thân bao gói riêng lẻ 13 được mở, làm cho chức năng của chất tạo cảm giác ấm 30 được biểu lộ khi người mặc sử dụng băng 1.

Trong khi đó, trong bao gói thứ hai 20, thân túi thứ hai 22 còn có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30 so với vật liệu bao gói 231 mà bao gói riêng lẻ băng dạng quần đùi 21. Hơn nữa, thân túi thứ hai 22 bao gồm phần bịt kín (trong phương án sáng chế, phần kẹp 223) mà có khả năng bịt kín lại thân túi thứ hai 22 sau khi thân túi thứ hai 22 được mở.

Cụ thể, các ví dụ về vật liệu bao gói 231 của thân bao gói riêng lẻ 23 bao gồm tấm vải không dệt, màng nhựa, và tấm cán mỏng của nó. Các ví dụ về thân túi thứ hai 22 bao gồm tấm gồm có nhiều lớp, cụ thể là lớp nóng chảy và lớp kín khí có đặc tính mà làm chất khí hoặc chất lỏng ít có khả năng thấm qua đó, lấy ví dụ. Các ví dụ về vật liệu có lớp kín khí bao gồm vật liệu được chọn từ nhóm bao gồm: nhựa rệu etylen-vinyl, màng bọc nhôm, lá nhôm, polyetylen terephthalate được kéo căng, polyetylen terephthalate được kéo căng, polyetylen terephthalate được sửa đổi glycol, polyamide được kéo căng, màng polyme được phủ sơn không thấm dễ bay hơi, và các sự kết hợp của nó. Các ví dụ về vật liệu có lớp nóng chảy bao gồm vật liệu được chọn từ nhóm bao gồm: polyetylen (PE), polypropylen (PP), polyvinyl clorua (PVC), và các sự kết hợp của nó.

Theo cách này, có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30 của băng dạng quần đùi 21 trước lần mở thứ nhất của thân túi thứ hai 22. Ngoài ra, vì thân túi thứ hai 22 có thể được bịt kín lại bởi phần kẹp 223 thậm chí sau lần mở thứ nhất của thân túi thứ hai 22, t có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30 của băng dạng

quần đùi 21. Hơn nữa, phần kẹp 223 của thân túi thứ hai 22 có mức độ bịt kín cao hơn tại thời điểm bịt kín lại các thân túi 12 và 22, so với nhãn mở/đóng 124 của thân túi thứ nhất 12. Do đó, với thân túi thứ hai 22 mà không có lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30 cho mỗi thân bao gói riêng lẻ 23, tốt hơn là dùng phần kẹp 223.

Hơn nữa, trong phương án sáng chế, thân túi thứ nhất 12 bao gồm nhãn mở/đóng 124 dùng làm phần bịt kín có thể bịt kín lại, và thân túi thứ hai 22 bao gồm phần kẹp 223, mà là phần bịt kín khác với thân túi thứ nhất 12. Thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có các phần bịt kín 124 và 223 khác nhau như được mô tả ở trên, và điều này làm hình thức của thân túi thứ nhất 12 và hình thức của thân túi thứ hai 22 khác nhau hơn. Do đó, người dùng có thể dễ dàng chọn các bao gói 10 và 20 của các băng 11 và 21 theo dạng sản phẩm mong muốn, trong số nhóm bao gói có cùng nhãn hiệu phụ, mà không nhầm lẫn.

Tuy nhiên, cấu hình không bị giới hạn ở đó. Lấy ví dụ, trong thân túi thứ nhất 12, vì lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30 được cung cấp cho mỗi thân bao gói riêng lẻ 13, thân túi thứ nhất 12 không nhất thiết phải có phần bịt kín. Trong trường hợp này, hình thức của thân túi thứ nhất 12 có thể được tạo ra khác với hình thức của thân túi thứ hai 22 hơn tùy thuộc vào sự hiện diện hoặc vắng mặt của phần bịt kín. Ngoài ra, thân túi thứ hai 22 có thể có nhãn mở/đóng thay vì phần kẹp, hoặc thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có thể có cùng phần bịt kín.

Hơn nữa, tốt hơn là các điều sau được thỏa mãn trong trường hợp của cấu hình được mô tả phía trên trong đó mỗi thân bao gói riêng lẻ 13 trong thân túi thứ nhất 12 được cung cấp lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30, nhưng mỗi thân bao gói riêng lẻ 23 trong thân túi thứ hai 22 không được cung cấp lớp ngăn cản sự bay

hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30 và thân túi thứ hai 23 bản thân nó được cung cấp lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30.

Thứ nhất, tốt hơn là số lượng băng dạng quần đùi 21 (hai trong phương án sáng chế) được chứa trong thân túi thứ hai 22 nhỏ hơn số lượng của các băng dạng miếng 11 được chứa trong thân túi thứ nhất 12 (năm trong phương án sáng chế). Theo đó, trong thân túi thứ hai 22 trong đó số lượng chứa băng là nhỏ, số lượng các lần mở và đóng thân túi thứ hai 22 giảm. Do đó, trong thân túi thứ hai 22, thậm chí trong trường hợp mà lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30 không được cung cấp cho mỗi thân bao gói riêng lẻ 23, có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30 từ băng dạng quần đùi 22.

Hơn nữa, tốt hơn là băng được chứa trong thân túi thứ nhất 12 là băng dạng miếng 11, và băng được chứa trong thân túi thứ hai 22 là băng dạng quần đùi 21. Băng dạng quần đùi 22 khó để thay thế ở vị trí trên đường đi, so với băng dạng miếng 12. Theo đó, băng dạng quần đùi 22 có xác suất thấp được mang trong trạng thái thân bao gói riêng lẻ so với băng dạng miếng 12. Do đó, thậm chí trong trường hợp mà thân bao gói riêng lẻ 23 của băng dạng quần đùi 21 không bao gồm lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30, nếu thân túi thứ hai 22 bao gồm lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30, có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30 từ băng dạng quần đùi 21. Ngược lại, băng dạng miếng 11 có xác suất cao được mang trong trạng thái của thân bao gói riêng lẻ 13, và do đó nếu thân bao gói riêng lẻ 13 bao gồm lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30, có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ẩm 30 từ băng dạng miếng 11.

Hơn nữa, băng được chứa trong thân túi thứ nhất 12 là băng để sử dụng ban ngày, và băng được chứa trong thân túi thứ hai 22 là băng để sử dụng ban đêm. Băng để

sử dụng ban đêm có xác suất thấp được mang trong trạng thái của thân bao gói riêng lẻ so với băng để sử dụng ban ngày. Do đó, thậm chí trong trường hợp mà thân bao gói riêng lẻ của băng để sử dụng ban đêm không bao gồm lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30, nếu thân túi thứ hai 22 bao gồm lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30, có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30 từ băng để sử dụng ban đêm. Ngược lại, băng để sử dụng ban ngày có xác suất cao được mang trong trạng thái của thân bao gói riêng lẻ, và do đó nếu thân bao gói riêng lẻ bao gồm lớp ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30, có thể ngăn cản sự bay hơi của chất tạo cảm giác ấm 30 từ băng để sử dụng ban ngày.

Hơn nữa, băng dạng miếng 11 của phương án sáng chế không bị giới hạn ở băng để sử dụng ban ngày, và băng dạng quần đùi 22 không bị giới hạn ở băng để sử dụng ban đêm. Lấy ví dụ, cả băng để sử dụng ban ngày và băng để sử dụng ban đêm có thể là các băng dạng miếng. Các ví dụ của băng dạng miếng để sử dụng ban đêm bao gồm băng mà được kéo dài theo hướng sau so với băng để sử dụng ban ngày để ngăn chặn sự rò rỉ trở lại.

Vật phẩm quảng cáo và phương pháp hiển thị nhóm bao gói 1

Fig.13 là sơ đồ thể hiện ngăn 40 trên đó nhóm bao gói 1 được hiển thị. Ngăn 40 dùng làm dụng cụ tích trữ để hiển thị nhóm bao gói 1 được minh họa trên Fig.13 có hướng dọc và hướng ngang. Hơn nữa, theo phương pháp hiển thị nhóm bao gói 1, như được minh họa trên Fig.13, tốt hơn là bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 được bố trí cạnh nhau theo hướng dọc trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của loại băng vệ sinh khác (vật dụng thấm hút) tại vị trí giữa bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 theo hướng dọc, hoặc bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 được bố trí cạnh

nhau theo hướng ngang trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của loại băng vệ sinh khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 theo hướng ngang.

Nghĩa là, tốt hơn là bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 có nhãn hiệu phụ giống nhau được hiển thị chung. Điều này cho phép người dùng dễ dàng tìm thấy vị trí hiển thị của nhóm bao gói 1 trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự. Hơn nữa, mặc dù bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 chứa các băng 11 và 21 theo các dạng sản phẩm khác nhau được hiển thị gần với nhau, trong phương án sáng chế, các hình thức của các bao gói 10 và 20 là khác nhau theo các dạng sản phẩm của các băng 11 và 21. Do đó, người dùng có thể dễ dàng chọn bao gói 10 hoặc 20 của băng có dạng sản phẩm mong muốn, mà không nhầm lẫn.

Các ví dụ về dụng cụ tích trữ để hiển thị nhóm bao gói 1 bao gồm bàn, hộp, và dụng cụ treo mà có thể được treo từ ngăn hoặc trần, ngoài ngăn 40. Mặc dù không được minh họa, tốt hơn là bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 được hiển thị chung thậm chí trong trường hợp mà nhóm bao gói 1 được hiển thị trên bàn hoặc trong hộp hoặc thậm chí trong trường hợp mà nhóm bao gói 1 được hiển thị bởi việc treo nhóm bao gói 1 với dụng cụ treo.

Tuy nhiên, cấu hình không bị giới hạn ở đó. Lấy ví dụ, bao gói thứ nhất 10 và bao gói của băng dạng miếng có nhãn hiệu phụ khác nhau có thể được hiển thị gần với nhau. Hơn nữa, tại chỗ ngoài vị trí hiển thị như vậy, bao gói thứ hai 20 và bao gói của băng dạng quần đùi có nhãn hiệu phụ khác nhau có thể được hiển thị gần với nhau.

Hơn nữa, như được mô tả ở trên, thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 có đồ họa thứ nhất chung (các đồ họa con gấu 126 và 226). Trong trường hợp này, tốt hơn là vật phẩm quảng cáo (chẳng hạn như tờ quảng cáo POP, xe đẩy hoặc áp phích) mà có thể được lắp đặt trong dụng cụ tích trữ để hiển thị nhóm bao gói 1 (chẳng hạn như ngăn

40) có đồ họa chung với đồ họa thứ nhất (các đồ họa con gấu 126 và 226). Lấy ví dụ, như được minh họa trên Fig.13, tờ quảng cáo POP của đồ họa con gấu 501 tốt hơn là được bố trí trên ngăn 40 trên đó nhóm bao gói 1 được hiển thị. Điều này cho phép người dùng dễ dàng tìm thấy vị trí hiển thị của nhóm bao gói 1 trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự.

Ngoài ra, tốt hơn là đồ họa chung với đồ họa thứ nhất (trong phương án sáng chế, đồ họa con gấu) được hiển thị trên trang web (không được minh họa), nghĩa là, trên vật phẩm quảng cáo mà quảng cáo nhóm bao gói 1 trên web. Theo cách này, người dùng mà đã nhìn đồ họa con gấu trên trang web có thể dễ dàng chọn nhóm bao gói 1 có đồ họa thứ nhất (các đồ họa con gấu 126 và 226) trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự. Hơn nữa, đồ họa thứ nhất trên phía thân túi 12 hoặc 22 và đồ họa của vật phẩm quảng cáo không bị giới hạn với các đồ họa hoàn toàn phù hợp miễn là người dùng có thể nhận ra bằng mắt các đồ họa như các đồ họa chung. Các đồ họa có thể khác nhau một phần.

Hơn nữa, nhóm bao gói 1 không bị giới hạn ở việc được hiển thị trên dụng cụ tích trữ được cung cấp trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự, và có thể được hiển thị trên dụng cụ tích trữ chuyên dụng để hiển thị nhóm bao gói 1. Các ví dụ về dụng cụ tích trữ chuyên dụng bao gồm ngăn, hộp, bàn, và POP treo (POP bao gồm túi hoặc thanh treo để đặt bao gói), mà được tạo ra từ bìa cứng hoặc nhựa.

Trong dụng cụ tích trữ như vậy, bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 được bố trí cạnh nhau theo hướng dọc của dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của loại vật dụng thấm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 theo hướng dọc, hoặc bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 được bố trí cạnh nhau theo hướng ngang của dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của loại vật dụng thấm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20 theo hướng ngang. Theo

dụng cụ tích trữ được mô tả ở trên, có thể chung hiển thị bao gói thứ nhất 10 và bao gói thứ hai 20, cho phép người dùng dễ dàng tìm thấy vị trí hiển thị của nhóm bao gói 1 trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự.

Tốt hơn là dụng cụ tích trữ trên đó nhóm bao gói 1 được hiển thị như được mô tả ở trên cũng có đồ họa chung với đồ họa thứ nhất (đồ họa con gấu) trong các thân túi 12 và 22. Nhưng dụng cụ tích trữ không nhất thiết phải có đồ họa. Hơn nữa, dụng cụ tích trữ có thể được phân phối đến cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự trong trạng thái mà nhóm bao gói 1 được hiển thị, hoặc dụng cụ tích trữ có thể được phân phối đến cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự trong trạng thái mà nhóm bao gói 1 không được hiển thị.

Ngoài ra, trong phương án được mô tả ở trên, hình thức đó là khác nhau giữa các thân túi 12 và 22 có nghĩa là loại hình dạng là khác nhau giữa thân túi thứ nhất 12 và thân túi thứ hai 22 (ví dụ, dạng hình hộp chữ nhật và hình dạng khác với dạng hình hộp chữ nhật). Nhưng cấu hình không bị giới hạn ở đó. Lấy ví dụ, thân túi thứ hai 22 được minh họa trên Fig.6 có một cặp lỗ thông 228 mà xuyên qua theo hướng độ dày, trong hai phần phía bên. Các lỗ thông 228 có thể được sử dụng khi thân túi thứ hai 22 được hiển thị bởi việc được treo. Lấy ví dụ, trong dụng cụ tích trữ trong cửa hàng bán lẻ hoặc tương tự, thân túi thứ hai 22 có thể được hiển thị treo bởi việc đi qua thông qua lỗ thông 228 của thân túi thứ hai 22 dụng cụ treo dạng thanh mà nhô ra theo hướng trước sau của thân túi thứ hai 22 (hướng trục giao với bề mặt trước 22A).

Như được mô tả ở trên, thân túi (ví dụ, thân túi thứ hai 22 của Fig.6) giả sử được hiển thị trong trạng thái được treo có lỗ thông 228, và tương tự, hình thức của thân túi như vậy khác với hình thức của thân túi (ví dụ, thân túi thứ nhất 12 của Fig.1) giả sử được hiển thị trong trạng thái được đặt mà không có lỗ thông 228 và tương tự. Nghĩa là, các hình thức của các thân túi có thể được tạo ra khác nhau như sau: trong số thân túi

thứ nhất và thân túi thứ hai chứa các vật dụng thẩm hút có các dạng sản phẩm khác nhau, một được tạo ra thân túi giả sử được hiển thị trong trạng thái được đặt và cái còn lại được tạo ra thân túi giả sử được hiển thị trong trạng thái được treo. Trong trường hợp này, người dùng có thể chọn bao gói của vật dụng thẩm hút theo dạng sản phẩm mong muốn dựa trên việc vật dụng thẩm hút được hiển thị trong trạng thái được đặt hay được treo, ngoài sự khác nhau theo hình thức của thân túi.

Mặc dù phương án ở trên của sáng chế đã được mô tả, phương án được mô tả ở trên nhằm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiểu sáng chế và không nhằm giới hạn phạm vi sáng chế. Ngoài ra, sáng chế có thể được sửa đổi hoặc được cải tiến trong phạm vi của sáng chế, và hiển nhiên là các nội dung tương đương của nó được bao gồm trong sáng chế.

Danh sách các dấu hiệu tham chiếu

1: nhóm bao gói,

10: bao gói thứ nhất,

11: băng dạng miếng (vật dụng thẩm hút thứ nhất, vật dụng thẩm hút dạng miếng),

118: đồ họa con gấu (đồ họa thứ ba), 119: đồ họa con gấu (đồ họa thứ hai),

12: thân túi thứ nhất, 12L: thân túi thứ ba, 12H: thân túi thứ tư,

121: tên nhãn hiệu, 122: tên nhãn hiệu phụ,

123: bộ phận túi, 124: nhãn mở/đóng, 125: mã QR,

126: đồ họa con gấu (đồ họa thứ nhất), 127: đồ họa sản phẩm thứ nhất,

13: thân bao gói riêng lẻ, 131: vật liệu bao gói,

20: bao gói thứ hai,

21: băng dạng quần đùi (vật dụng thấm hút thứ hai, vật dụng thấm hút dạng quần đùi),

215: đồ họa con gấu (đồ họa thứ hai),

22: thân túi thứ hai, 22L: thân túi thứ năm, 22H: thân túi thứ sáu,

221: tên nhãn hiệu, 222: tên nhãn hiệu phụ,

223: phần kẹp (phần bịt kín), 224: phần rãnh, 225: mã QR,

226: đồ họa con gấu (đồ họa thứ nhất), 227: đồ họa sản phẩm thứ hai,

23: thân bao gói riêng lẻ, 231: vật liệu bao gói,

30: chất tạo cảm giác ẩm (chất chức năng),

40: ngăn (dụng cụ tích trữ), 50: tờ quảng cáo (vật phẩm quảng cáo), 501: đồ họa con gấu

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Nhóm bao gói bao gồm:

bao gói thứ nhất bao gồm

vật dụng thấm hút thứ nhất và

thân túi thứ nhất mà chứa vật dụng thấm hút thứ nhất; và

bao gói thứ hai bao gồm

vật dụng thấm hút thứ hai mà có dạng sản phẩm khác với dạng sản phẩm

của vật dụng thấm hút thứ nhất và

thân túi thứ hai mà chứa vật dụng thấm hút thứ hai,

vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có ít nhất một trong hai chất chức năng chung và đồ họa chung,

thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có tên nhãn hiệu giống nhau và tên nhãn hiệu phụ giống nhau,

hình thức của thân túi thứ nhất khác với hình thức của thân túi thứ hai.

2. Nhóm bao gói theo điểm 1, trong đó

thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có các vùng có màu giống nhau.

3. Nhóm bao gói theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó

vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có chất chức năng chung,

vật dụng thấm hút thứ nhất bao gồm

vật dụng thấm hút chức năng thấp thứ nhất và

vật dụng thấm hút chức năng cao thứ nhất mà có lượng sắp đặt chất

chức năng lớn hơn lượng sắp đặt của vật dụng thấm hút chức năng thấp thứ nhất, và

liên quan đến thân túi thứ ba chứa vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ nhất và thân túi thứ tư chứa vật dụng thẩm hút chức năng cao thứ nhất,

thân túi thứ ba và thân túi thứ tư có hình thức giống nhau, và có các vùng có các màu khác nhau.

4. Nhóm bao gói theo điểm 3, trong đó

vật dụng thẩm hút thứ hai bao gồm

vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ hai và

vật dụng thẩm hút chức năng cao thứ hai mà có lượng sắp đặt chất chức năng lớn hơn lượng sắp đặt của vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ hai,

liên quan đến thân túi thứ ba chứa vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ nhất và thân túi thứ năm chứa vật dụng thẩm hút chức năng thấp thứ hai,

thân túi thứ ba và thân túi thứ năm có các hình thức khác nhau và có các vùng có màu giống nhau, và

liên quan đến thân túi thứ tư chứa vật dụng thẩm hút chức năng cao thứ nhất và thân túi thứ sáu chứa vật dụng thẩm hút chức năng cao thứ hai,

thân túi thứ tư và thân túi thứ sáu có các hình thức khác nhau và có các vùng có màu giống nhau.

5. Nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó

thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có mã QR mà có khả năng ít nhất một trong số:

truy cập trang web có thông tin liên quan đến vật dụng thẩm hút thứ nhất và vật dụng thẩm hút thứ hai;

truy cập trang web để bán nhóm bao gói; và

phân biệt riêng lẻ nhiều bao gói thứ nhất và nhiều bao gói thứ hai.

6. Nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó

vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có chất chức năng chung,

vật liệu bao gói mà bao gói riêng lẻ vật dụng thấm hút thứ nhất ngăn cản sự bay hơi của chất chức năng so với thân túi thứ nhất, và

thân túi thứ hai ngăn cản sự bay hơi của chất chức năng so với vật liệu bao gói mà bao gói riêng lẻ vật dụng thấm hút thứ hai, và

thân túi thứ hai bao gồm phần bịt kín mà có khả năng bịt kín lại thân túi thứ hai sau khi thân túi thứ hai đã được mở.

7. Nhóm bao gói theo điểm 6, trong đó

số lượng vật dụng thấm hút thứ hai được chứa trong thân túi thứ hai nhỏ hơn số lượng vật dụng thấm hút thứ nhất được chứa trong thân túi thứ nhất.

8. Nhóm bao gói theo điểm 6 hoặc điểm 7, trong đó

vật dụng thấm hút thứ nhất là vật dụng thấm hút dạng miếng mà được sử dụng bằng cách gắn vào đồ lót bởi người mặc, và

vật dụng thấm hút thứ hai là vật dụng thấm hút dạng quần đùi mà được sử dụng bằng cách mặc bởi người mặc.

9. Nhóm bao gói theo điểm 6 hoặc điểm 7, trong đó

vật dụng thấm hút thứ nhất là vật dụng thấm hút để sử dụng ban ngày, và

vật dụng thấm hút thứ hai là vật dụng thấm hút để sử dụng ban đêm.

10. Nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó

thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có đồ họa thứ nhất chung, và

đồ họa thứ nhất có ít nhất một trong hai đồ họa động vật, đồ họa nhân vật, và đồ họa nhắc lại mà nhắc lại chức năng của chất chức năng chung.

11. Nhóm bao gói theo điểm 10, trong đó

ít nhất một trong số vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có đồ họa thứ hai,

đồ họa thứ hai là đồ họa chung với đồ họa thứ nhất và có khả năng được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt không tiếp xúc da của ít nhất một vật dụng thấm hút.

12. Nhóm bao gói theo điểm 10 hoặc 11, trong đó

ít nhất một trong số vật dụng thấm hút thứ nhất và vật dụng thấm hút thứ hai có đồ họa thứ ba,

đồ họa thứ ba là đồ họa chung với đồ họa thứ nhất và có khả năng được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc da của ít nhất một vật dụng thấm hút.

13. Nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 10 đến 12, trong đó

thân túi thứ nhất có đồ họa sản phẩm thứ nhất chỉ ra vật dụng thấm hút thứ nhất,
thân túi thứ hai có đồ họa sản phẩm thứ hai chỉ ra vật dụng thấm hút thứ hai,
diện tích đồ họa thứ nhất được bao gồm trong thân túi thứ nhất lớn hơn diện tích đồ họa sản phẩm thứ nhất, và

diện tích đồ họa thứ nhất được bao gồm trong thân túi thứ hai lớn hơn diện tích đồ họa sản phẩm thứ hai.

14. Nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 10 đến 13, trong đó

thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có hướng dọc và hướng ngang,
đồ họa thứ nhất bao gồm một trong hai đồ họa động vật và đồ họa nhân vật,
thân túi thứ nhất có đồ họa sản phẩm thứ nhất chỉ ra vật dụng thấm hút thứ nhất,
thân túi thứ hai có đồ họa sản phẩm thứ hai chỉ ra vật dụng thấm hút thứ hai, và
đồ họa sản phẩm thứ nhất và đồ họa sản phẩm thứ hai được bố trí ở dưới vị trí tâm trọng lực của đồ họa thứ nhất.

15. Nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 10 đến 14, trong đó

vật dụng thẩm hút thứ nhất là vật dụng thẩm hút dạng miếng mà được sử dụng bằng cách gắn vào đồ lót bởi người mặc,

vật dụng thẩm hút thứ hai là vật dụng thẩm hút dạng quần đùi mà được sử dụng bằng cách mặc bởi người mặc, và

giá trị thu được bởi việc chia diện tích đồ họa thứ nhất cho diện tích bề mặt trước trong thân túi thứ hai lớn hơn trong thân túi thứ nhất.

16. Nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 15, trong đó

thân túi thứ nhất và thân túi thứ hai có hướng dọc và hướng ngang,

vật dụng thẩm hút thứ nhất là vật dụng thẩm hút dạng miếng mà được sử dụng bằng cách gắn vào đồ lót bởi người mặc,

vật dụng thẩm hút thứ hai là vật dụng thẩm hút dạng quần đùi mà được sử dụng bằng cách mặc bởi người mặc, và

giá trị thu được bởi việc chia độ dài theo hướng dọc cho độ dài theo hướng ngang trong thân túi thứ nhất lớn hơn trong thân túi thứ hai.

17. Vật phẩm quảng cáo của nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 10 đến 15, trong đó

liên quan đến vật phẩm quảng cáo mà có thể được lắp đặt trong dụng cụ tích trữ để hiển thị nhóm bao gói,

liên quan đến vật phẩm quảng cáo mà quảng cáo nhóm bao gói trên web,

ít nhất một trong số vật phẩm quảng cáo trước và vật phẩm quảng cáo sau có đồ họa chung với đồ họa thứ nhất.

18. Phương pháp hiển thị nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 16, trong đó

phương pháp bao gói:

sử dụng dụng cụ tích trữ để hiển thị nhóm bao gói, dụng cụ tích trữ có hướng dọc và hướng ngang;

bố trí bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai cạnh nhau theo hướng dọc trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của vật dụng thẩm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai theo hướng dọc; và

bố trí bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai cạnh nhau theo hướng ngang trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của vật dụng thẩm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai theo hướng ngang.

19. Dụng cụ tích trữ để hiển thị nhóm bao gói theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 16, trong đó

dụng cụ tích trữ có hướng dọc và hướng ngang,

bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai được bố trí cạnh nhau theo hướng dọc trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của vật dụng thẩm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai theo hướng dọc, và

bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai được bố trí cạnh nhau theo hướng ngang trong dụng cụ tích trữ mà không hiển thị bao gói của vật dụng thẩm hút khác tại vị trí giữa bao gói thứ nhất và bao gói thứ hai theo hướng ngang.

1/13

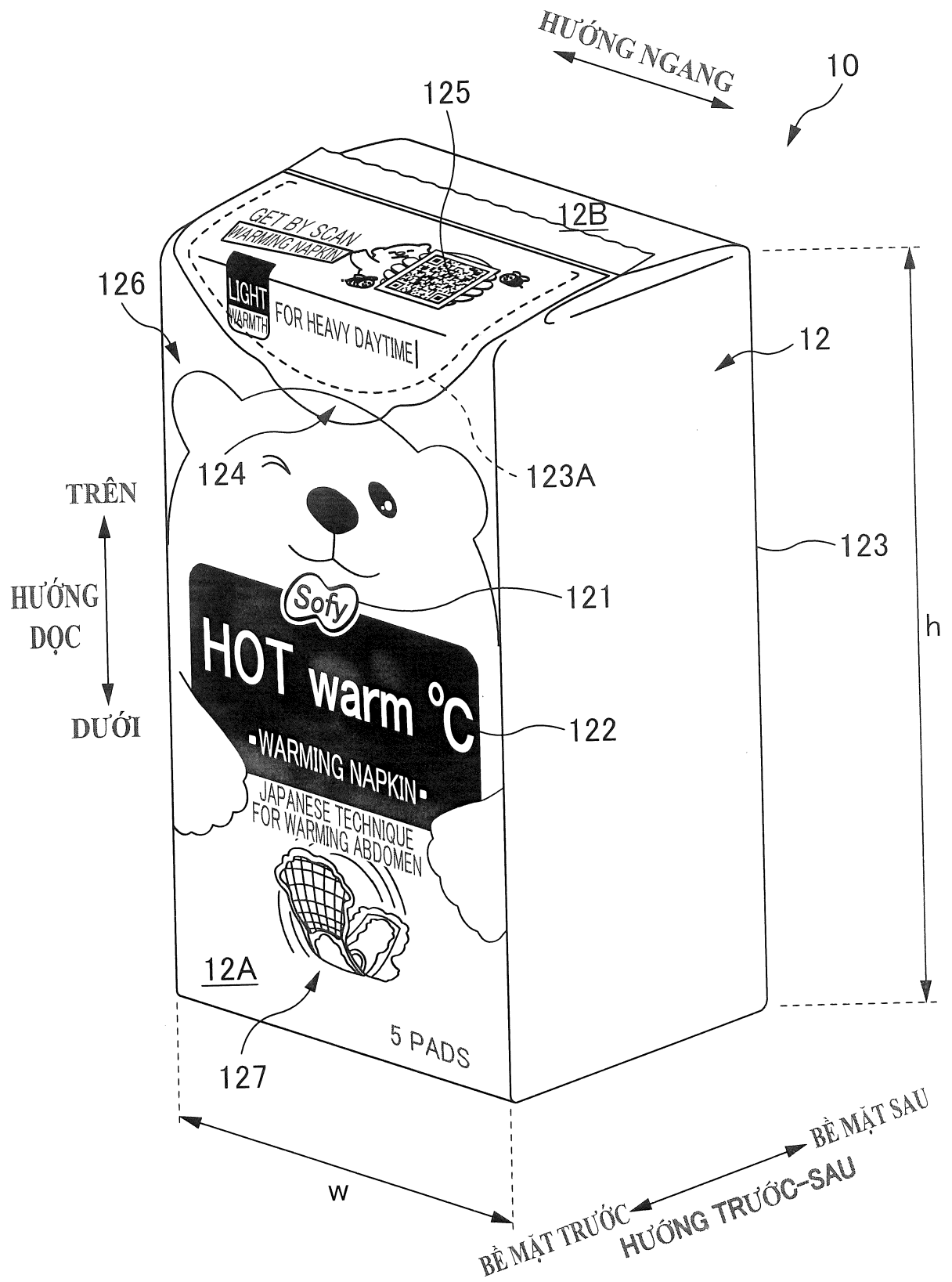
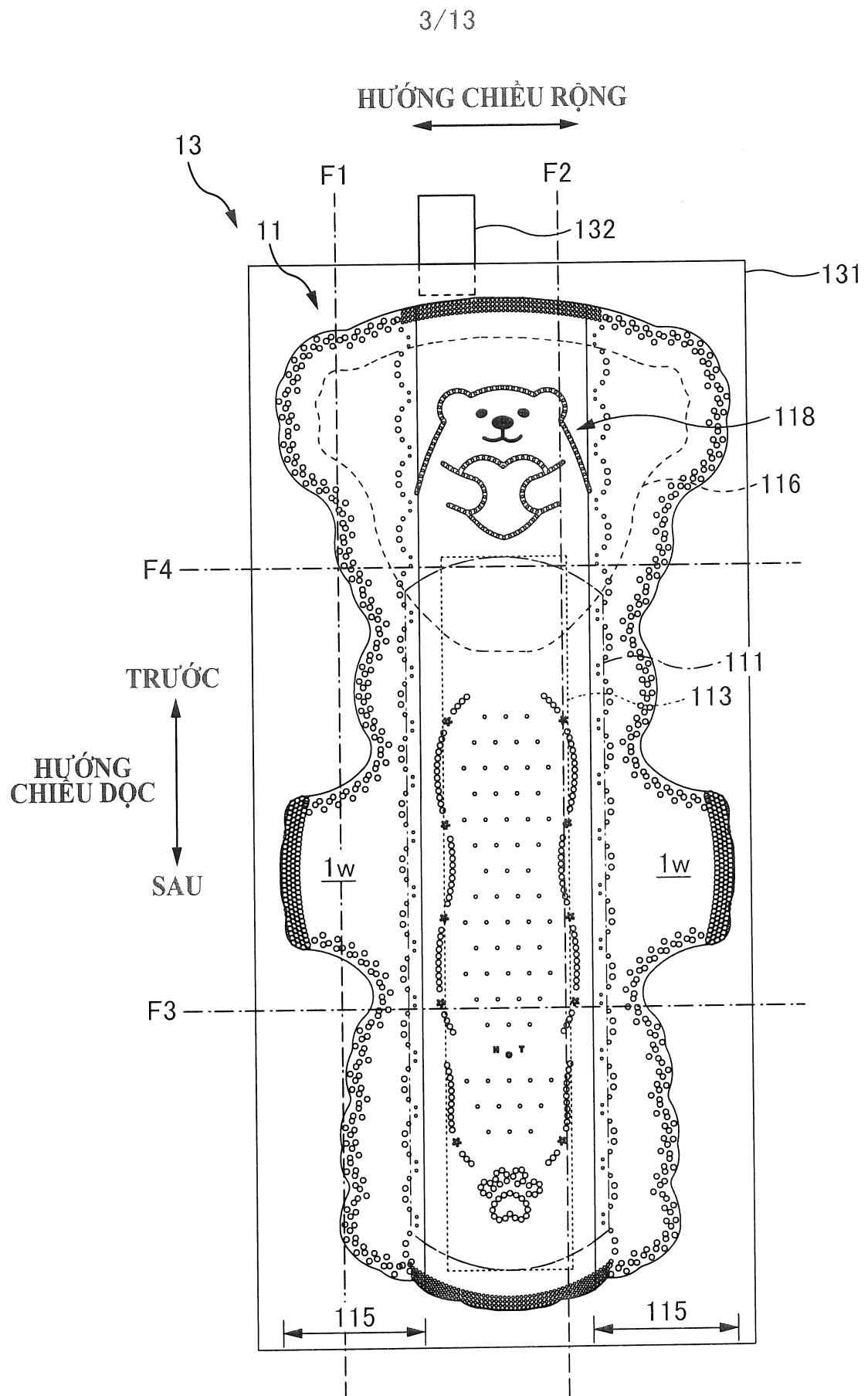


Fig.1



4/13

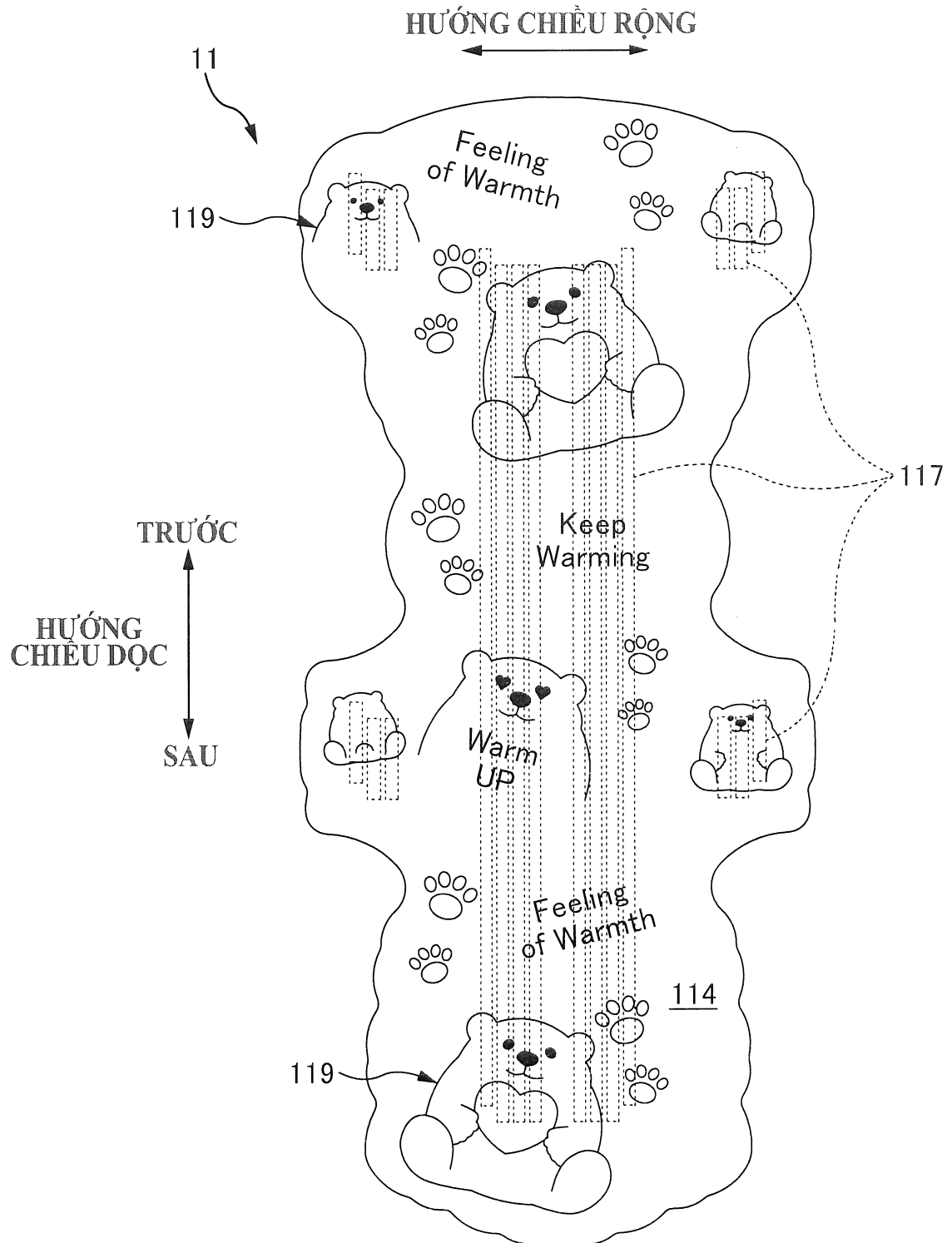


Fig.4

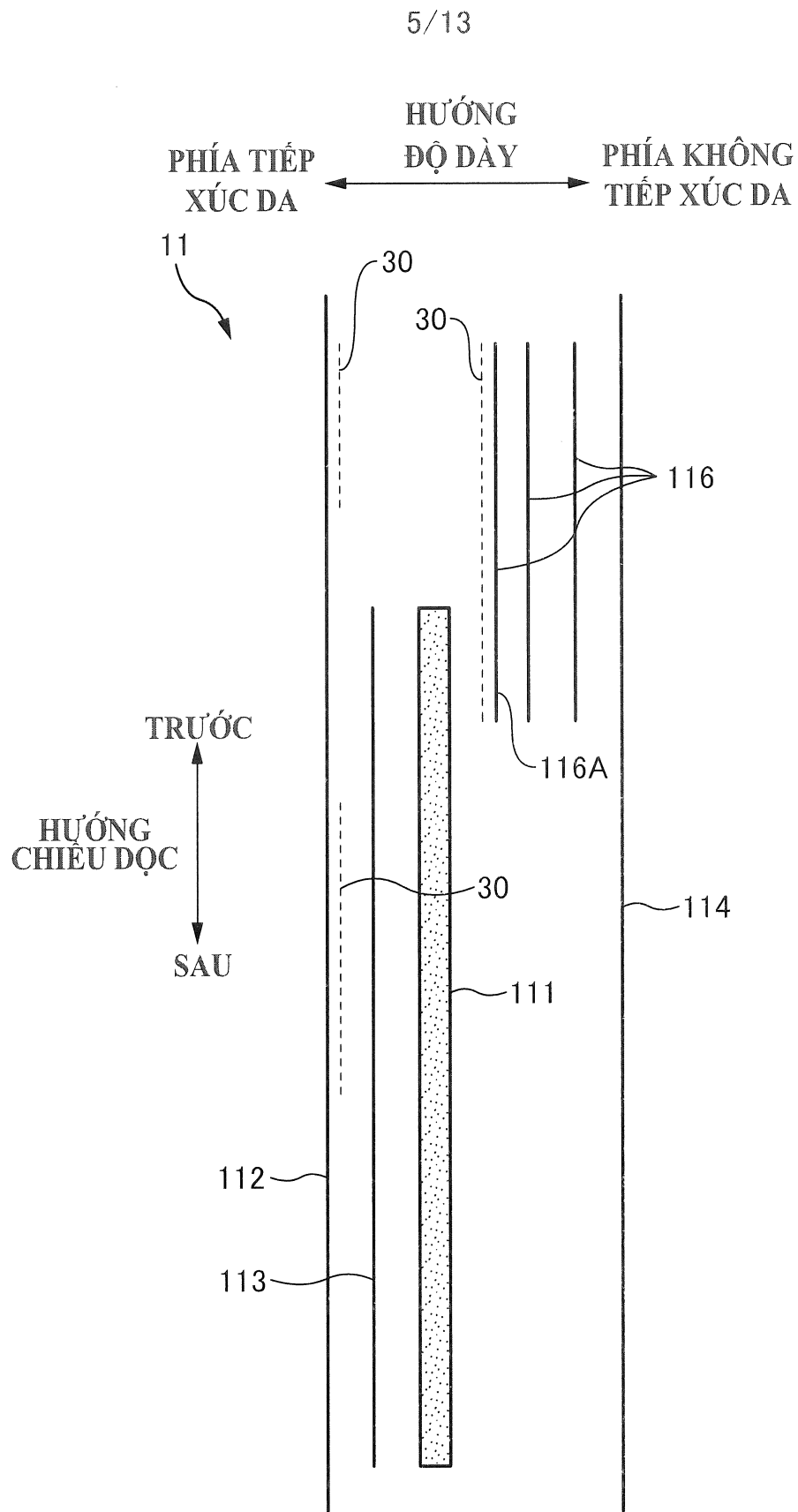


Fig.5

6/13

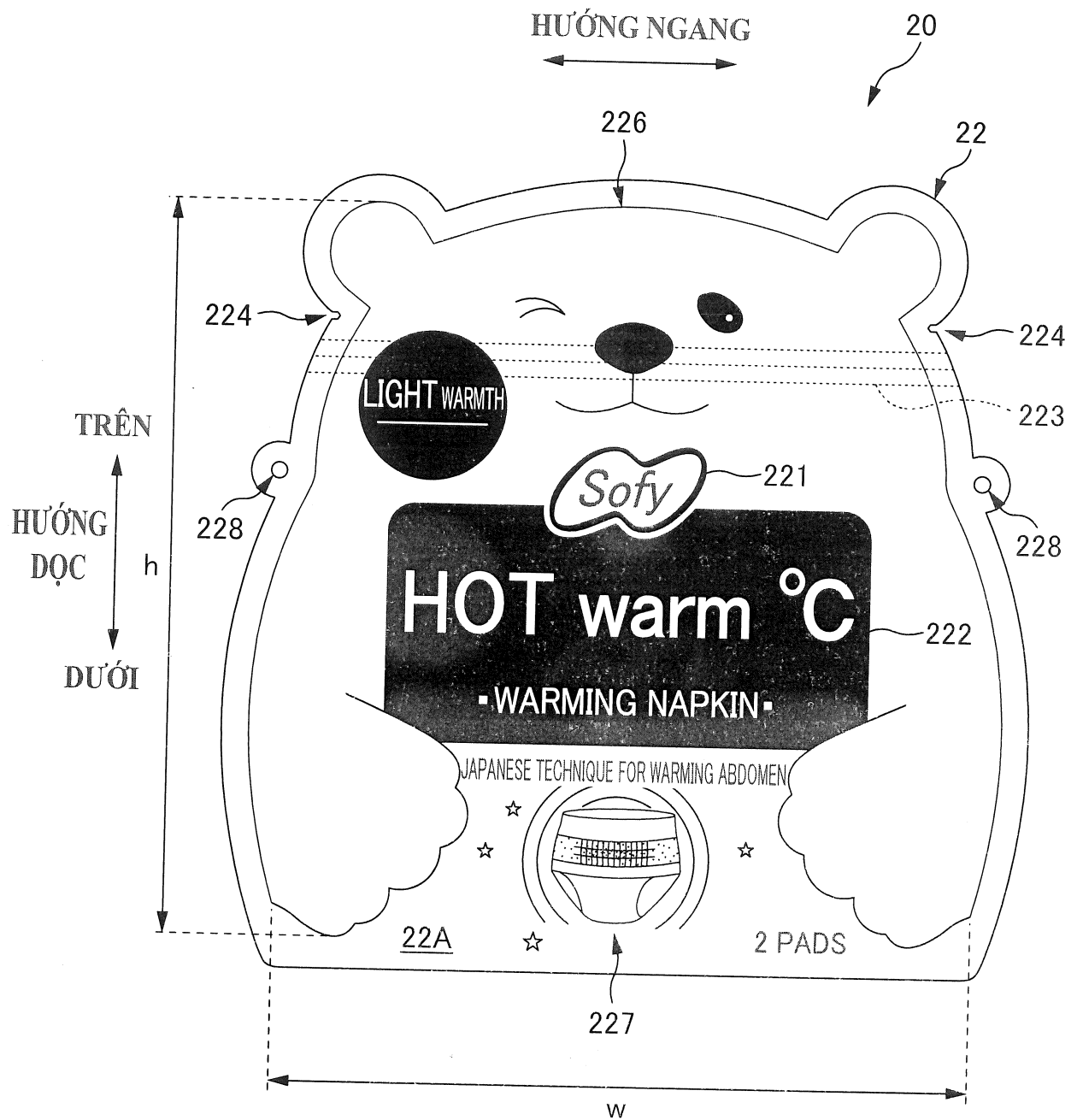


Fig.6

7/13

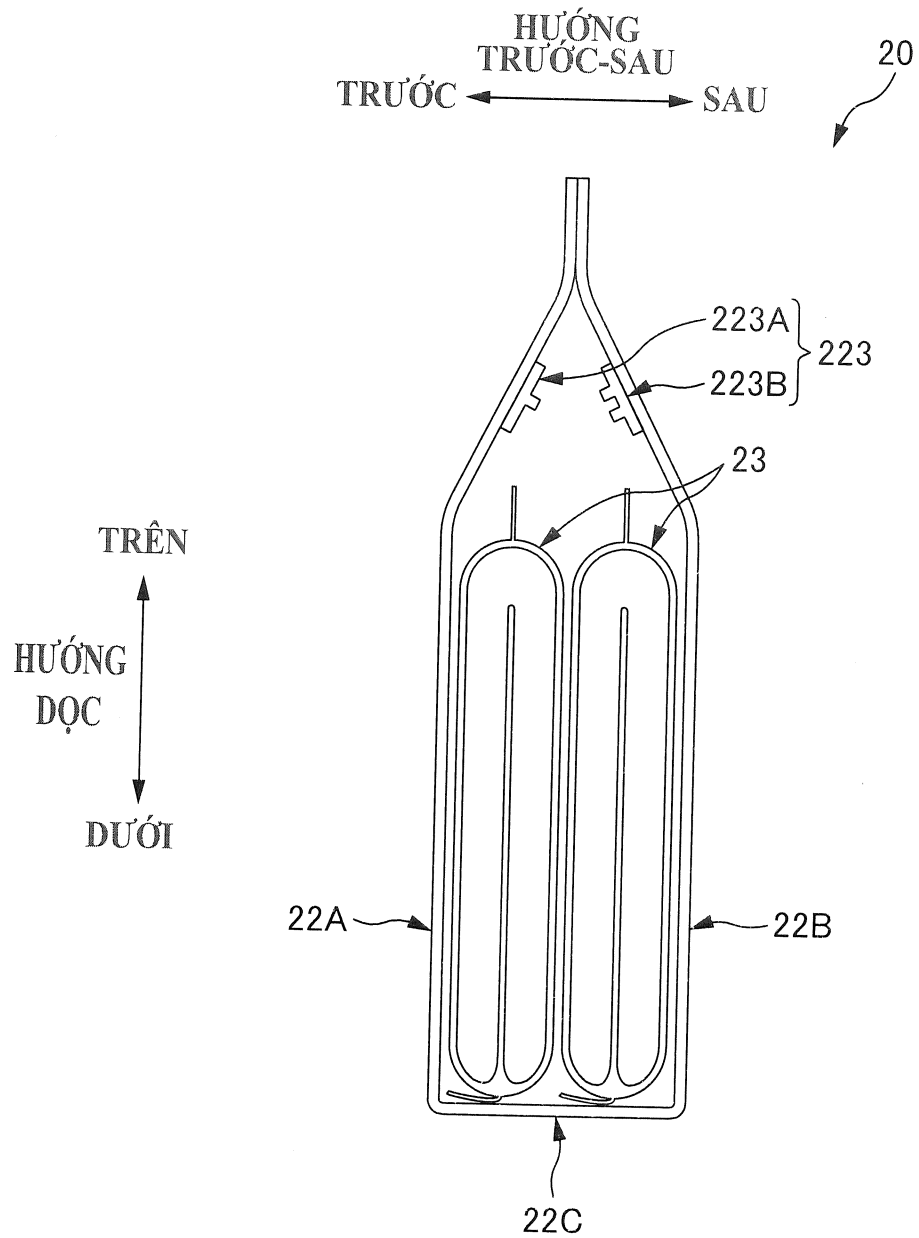


Fig.7

8/13

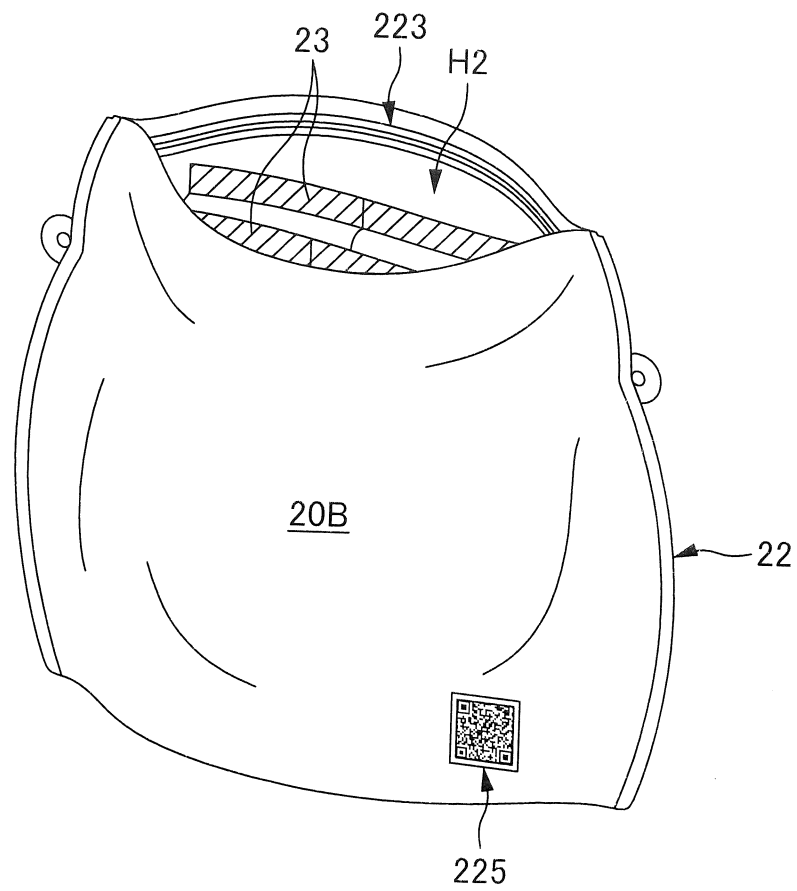


Fig.8

9/13

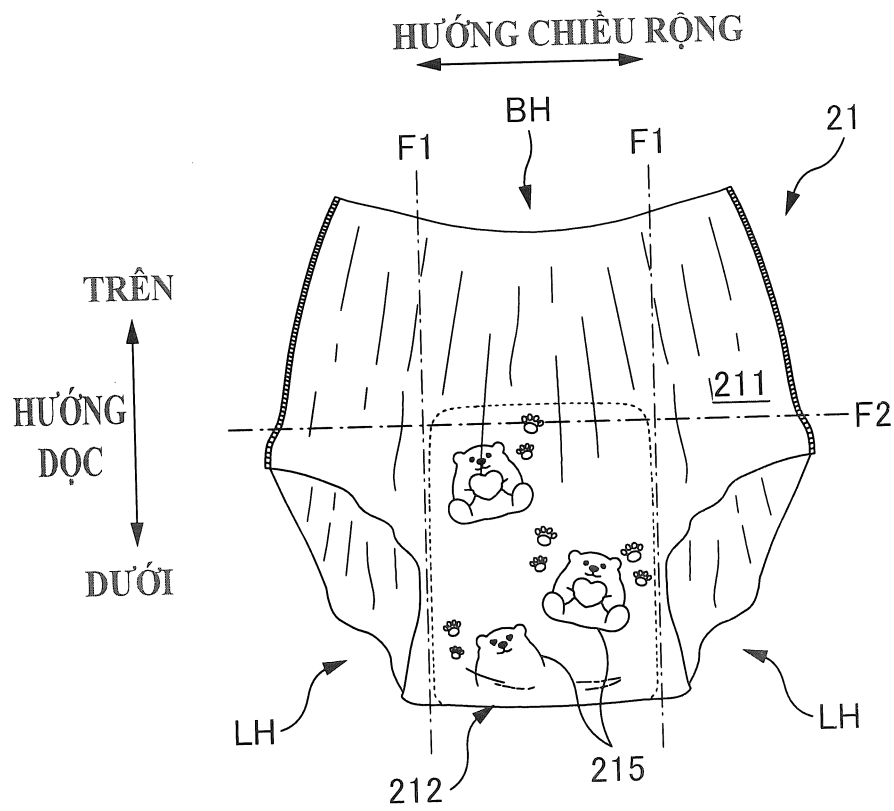


Fig.9A

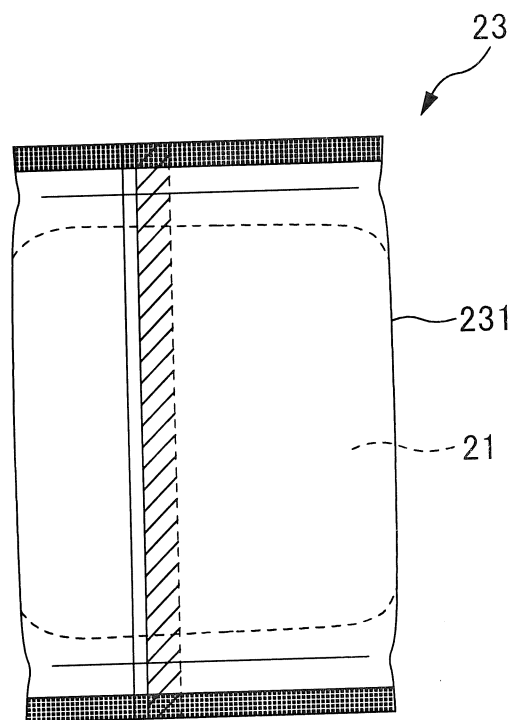


Fig.9B

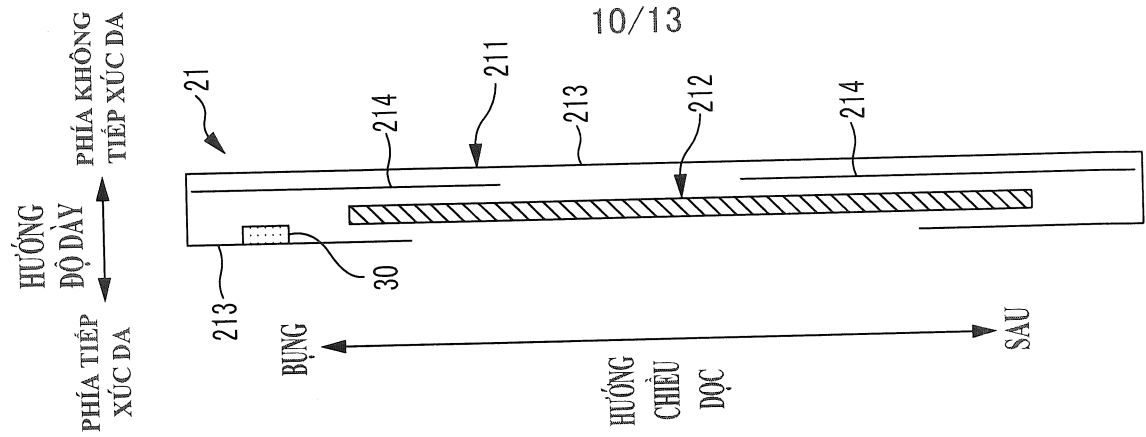


Fig. 10B

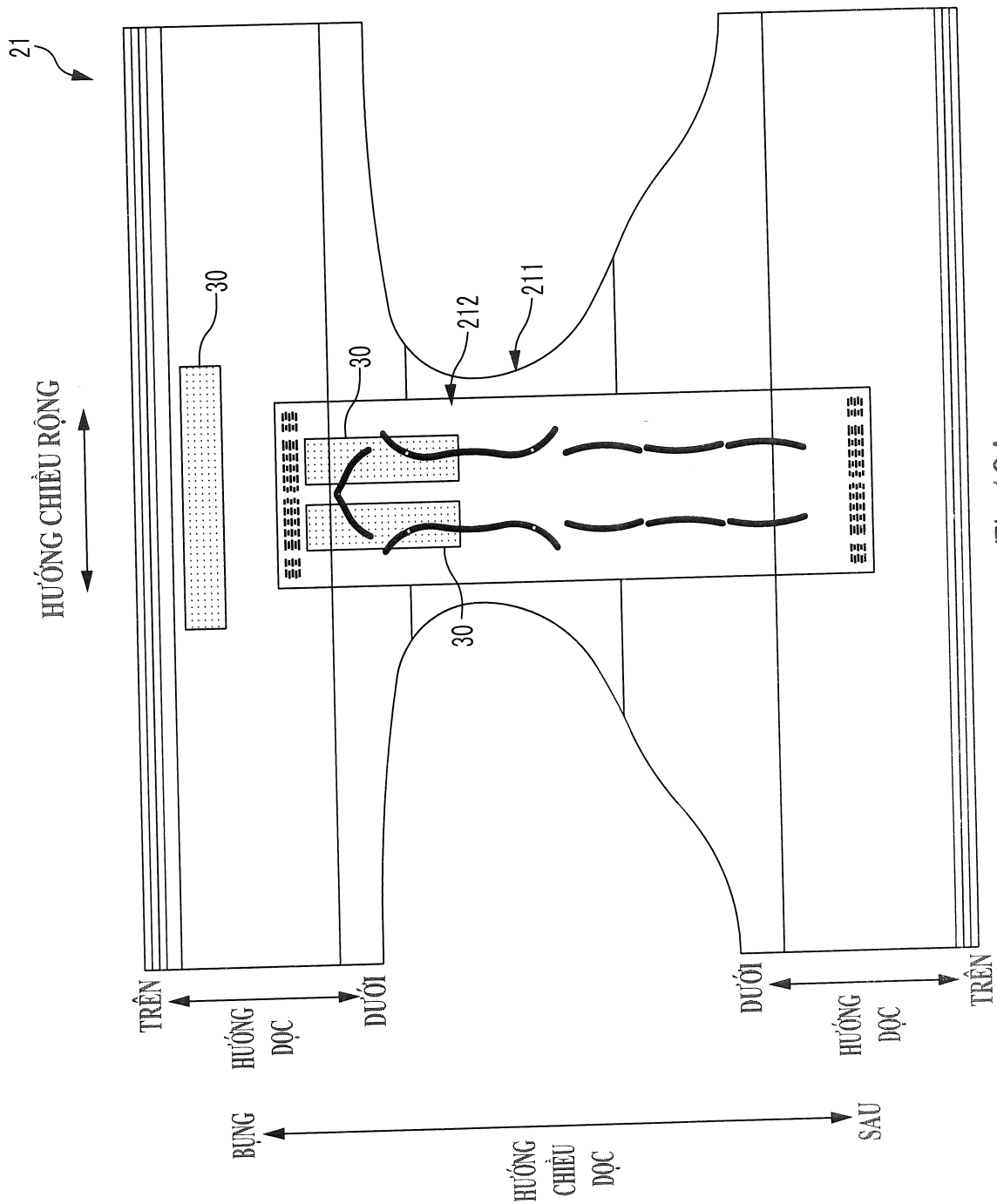


Fig. 10A

11/13

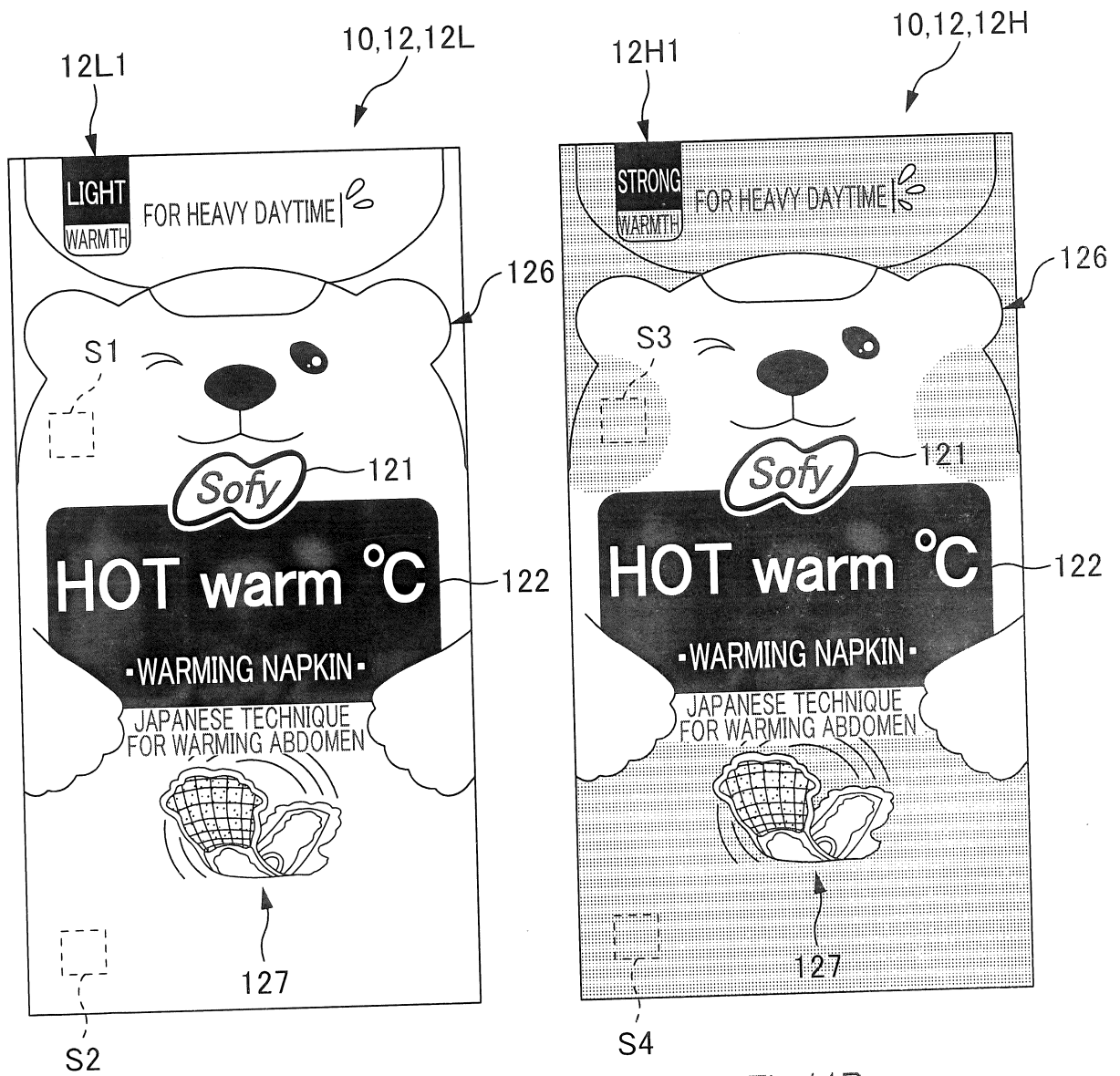


Fig.11A

Fig.11B

12/13

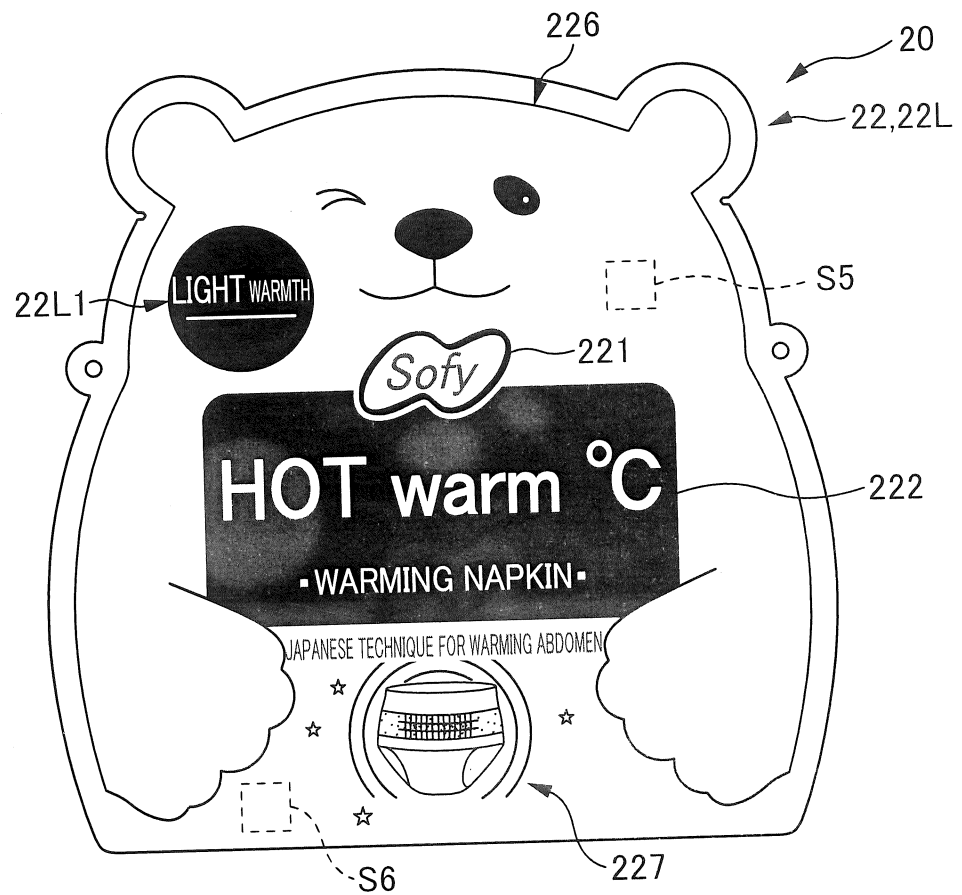


Fig.12A

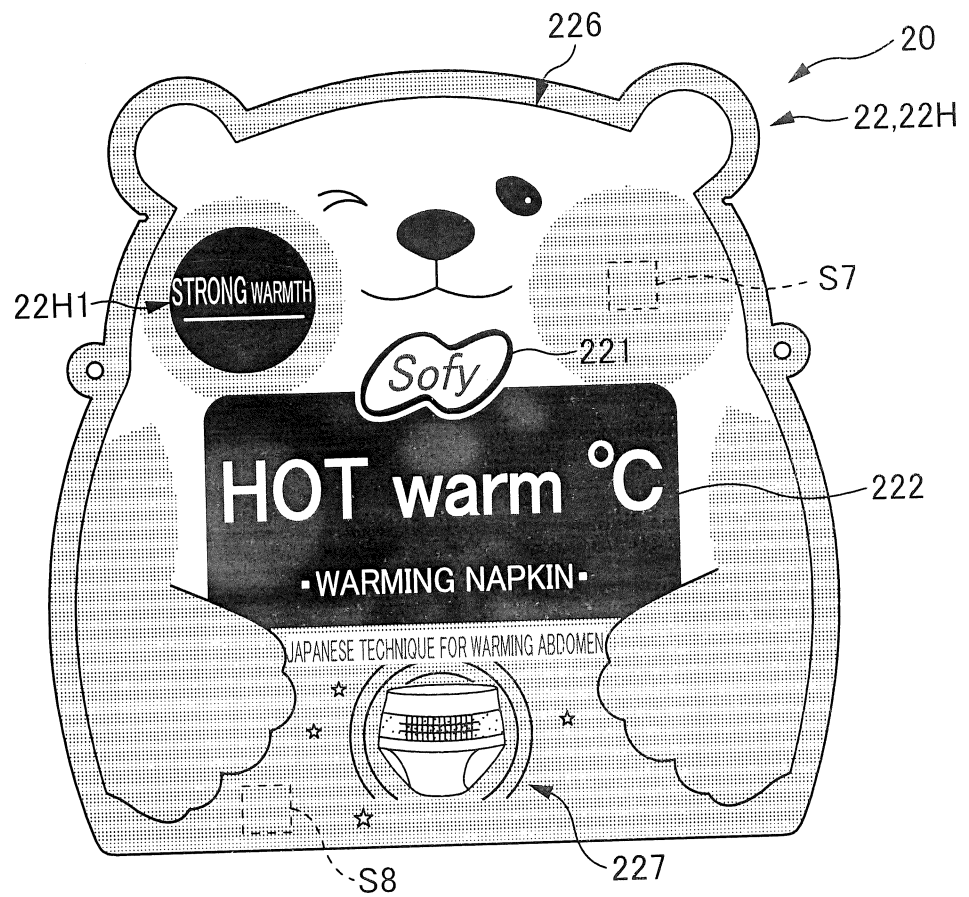


Fig.12B

13/13

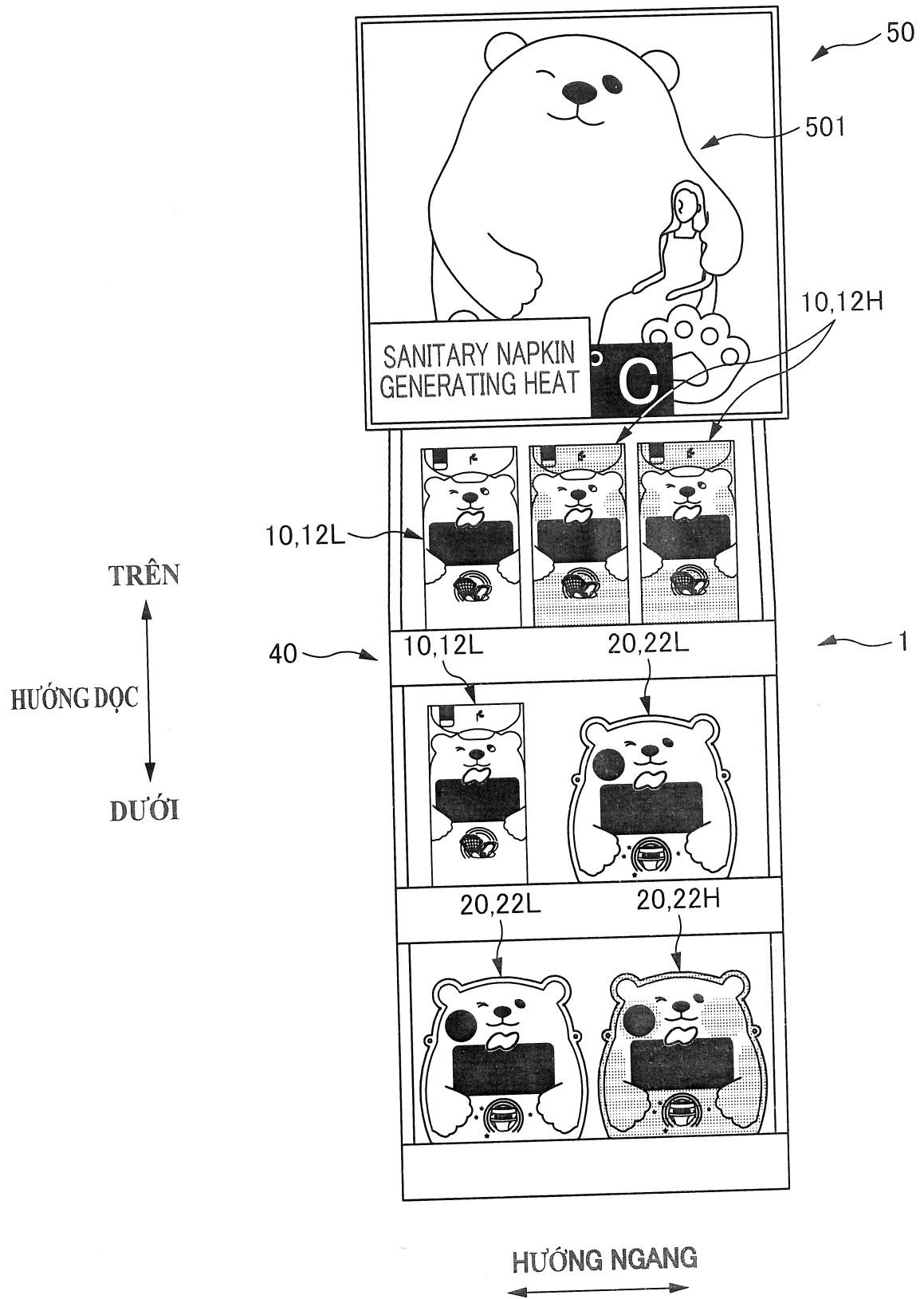


Fig.13